

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 14093:2025

ISO 14093:2022

Xuất bản lần 1

**CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CHO VIỆC THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI
KHÍ HẬU CỦA ĐỊA PHƯƠNG – CÁC KHOẢN TÀI TRỢ ĐỂ
CHỐNG CHỊU KHÍ HẬU DỰA TRÊN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
– CÁC YÊU CẦU VÀ HƯỚNG DẪN**

*Mechanism for financing local adaptation to climate change – Performance-based
climate resilience grants – Requirements and guidelines*

HÀ NỘI – 2025

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu.....	5
Lời giới thiệu.....	6
1 Phạm vi áp dụng.....	9
2 Tài liệu viện dẫn.....	9
3 Thuật ngữ, định nghĩa và chữ viết tắt.....	9
4 Tài chính và lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu ở cấp địa phương.....	16
5 Mô tả tổng quan về cơ chế.....	19
5.1 Khái quát.....	19
5.2 Bản địa hóa hành động thích ứng.....	21
5.3 Quản trị tốt và quản lý tài chính công.....	22
6 Thiết kế hệ thống quốc gia về tài chính thích ứng cấp địa phương.....	23
6.1 Tổng quan.....	23
6.2 Phân tích phạm vi.....	23
6.3 Đánh giá các điều kiện để triển khai thành công – Các điểm chủ chốt và nguyên tắc cần cần nhắc	24
7 Thiết kế hệ thống PBCRG.....	25
7.1 Tổng quan.....	25
7.2 Các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động.....	26
7.3 Quy mô của các khoản tài trợ và công thức phân bổ.....	30
7.4 Danh mục đầu tư thích ứng đủ điều kiện.....	31
7.5 Các sắp xếp về mặt thể chế.....	33
7.6 Dòng chảy kinh phí.....	34
7.7 Xây dựng năng lực và tăng cường thể chế.....	35
7.8 Lựa chọn các chính quyền địa phương (thí điểm).....	36
7.9 Phác thảo cơ sở lý luận cho sáng kiến – Đầu ra và kết quả.....	36
7.10 Báo cáo thiết kế quốc gia.....	37
8 Triển khai và sắp xếp thể chế.....	37
8.1 Tổng quan.....	37
8.2 Tiến hành/xem xét đánh giá rủi ro khí hậu, tính dễ bị tổn thương và thích ứng.....	38
8.3 Lồng ghép thích ứng vào quy hoạch và lập ngân sách phát triển địa phương.....	39
8.4 Lựa chọn và triển khai các khoản đầu tư thích ứng.....	41
8.5 Đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền địa phương.....	43
8.6 Xây dựng năng lực.....	46

TCVN ISO 14093:2025

9	Đánh giá LoCAL.....	46
Phụ lục A (tham khảo)	Các nghiên cứu trường hợp quốc gia LoCAL.....	48
Phụ lục B (tham khảo)	Các chỉ số kết quả mẫu cho các khoản đầu tư thích ứng.....	52
Phụ lục C (tham khảo)	Các chỉ số đầu ra mẫu.....	53
Phụ lục D (tham khảo)	Các loại điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động.....	55
Phụ lục E (tham khảo)	Ví dụ về phân bổ cơ bản.....	56
Phụ lục F (tham khảo)	Các loại hành động thích ứng tại địa phương.....	57
Phụ lục G (tham khảo)	Danh mục đầu tư mẫu.....	59
	Thư mục tài liệu tham khảo.....	61

Lời nói đầu

TCVN 10929:2015 hoàn toàn tương đương với ISO 14093:2022.

TCVN 10929:2015 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVNT/TC 207

Quản lý môi trường biên soạn, Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam đề nghị,
Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thẩm định, Bộ Khoa học và
Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Chính quyền địa phương và cộng đồng địa phương chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi tác động của biến đổi khí hậu, và điều này đặc biệt đúng ở Nam bán cầu. Tuy nhiên, chính quyền địa phương cũng có thể nắm giữ các giải pháp cho biến đổi khí hậu. Chính quyền địa phương ở các quốc gia kém phát triển nhất (LDC) và các quốc gia đang phát triển khác có vị thế riêng để nhận diện các ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu đáp ứng tốt nhất nhu cầu của địa phương và thường có nhiệm vụ thực hiện các khoản đầu tư thích ứng từ nhỏ đến vừa cần thiết để xây dựng khả năng chống chịu khí hậu. Tuy nhiên, họ thường thiếu nguồn lực để làm như vậy, đặc biệt là theo cách phù hợp với các quy trình ra quyết định và chu kỳ lập kế hoạch và lập ngân sách đã được thiết lập tại địa phương. Cơ sở sống thích ứng với khí hậu tại địa phương (LoCAL) được Quỹ Phát triển Vốn của Liên hợp quốc (UNCDF) thiết kế để giải quyết thách thức này.

LoCAL được UNCDF phát triển để ứng phó với các thách thức về ngân sách và xây dựng năng lực mà chính quyền địa phương phải đối mặt trong các đóng góp của họ cho hoạt động thích ứng.

Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên cơ chế LoCAL của UNCDF, đã được giới thiệu và thử nghiệm tại 17 quốc gia kể từ năm 2011 và tính đến năm 2021 đã huy động được hơn 125 triệu đô la Mỹ, chủ yếu dưới hình thức tài trợ cho hơn 300 chính quyền địa phương, tiếp cận được hơn 12,5 triệu người, xem Tài liệu tham khảo [19]. Các nghiên cứu điển hình về các quốc gia mẫu đã triển khai LoCAL được đưa ra trong Phụ lục A.

Phương pháp luận và cách tiếp cận được nêu trong tiêu chuẩn này cho một hệ thống cấp quốc gia vệtài chính cho hoạt động thích ứng tại địa phương được gọi là "cơ chế LoCAL". LoCAL có thể được điều chỉnh theo hoàn cảnh cụ thể của quốc gia để nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu ở cấp địa phương, đồng thời đưa hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu vào các hệ thống lập kế hoạch và lập ngân sách cũng như đầu tư của chính quyền địa phương. Cơ chế LoCAL hỗ trợ hoạt động thích ứng tại địa phương bằng cách chuyển giao tài chính khí hậu cho các chính quyền địa phương ở các quốc gia kém phát triển nhất và các quốc gia đang phát triển khác. Do đó, mục tiêu của chương trình là đóng góp vào việc quốc gia này đạt được Thỏa thuận Paris năm 2015 của Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) và các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs): đặc biệt là xóa đói giảm nghèo (SDG 1), các xây dựng đô thị và cộng đồng bền vững (SDG 11) và hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (SDG 13) ở cấp địa phương. LoCAL nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu ở cấp địa phương và tích hợp việc thích ứng với biến đổi khí hậu vào kế hoạch và lập ngân sách của chính quyền địa phương theo cách có sự tham gia và có mức độ nhạy cảm về giới.

Thành phần chính của cơ chế LoCAL là các khoản tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động (PBCRG), đảm bảo lập trình và kiểm tra xác nhận các khoản chi cho biến đổi khí hậu ở cấp địa phương đồng thời đưa ra các động lực mạnh mẽ để cải thiện kết quả hoạt động trong khả năng chống chịu được tăng cường cùng với hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực. PBCRG cung cấp hỗ trợ tài

chính cho các chính quyền địa phương được thực hiện thông qua cơ chế LoCAL. Chúng cũng có thể được bổ sung bằng các công cụ tài chính khác.

PBCRG đảm bảo rằng các dòng tài chính được phân phối theo LoCAL bao gồm một yếu tố kết quả hoạt động khuyến khích các chính quyền địa phương nhắm mục tiêu vào các hành động thích ứng, đồng thời tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình bằng cách cho phép kiểm tra xác nhận các khoản chi tiêu cho biến đổi khí hậu ở cấp địa phương. Bằng cách xây dựng năng lực và lòng tin, PBCRG cải thiện cơ hội của các chính quyền địa phương trong việc tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ khí hậu rộng hơn.

Tiêu chuẩn này phác thảo một cơ chế dựa trên quốc gia được công nhận trên toàn thế giới để định hướng tài chính khí hậu và tăng khả năng chống chịu của địa phương thông qua PBCRG. Cách tiếp cận này giúp các chính quyền địa phương tiếp cận được với tài chính khí hậu (quốc tế) để thực hiện các khoản đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiêu chuẩn này phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn được nêu trong TCVN ISO 14090 (ISO 14090). Thiết kế của cơ chế dựa trên quốc gia và hệ thống PBCRG cùng với việc triển khai bao gồm tất cả các yếu tố được xác định trong TCVN ISO 14090 (ISO 14090) bao gồm: lập kế hoạch trước, đánh giá tác động, lập kế hoạch thích ứng, thực hiện, giám sát và đánh giá (M&E), báo cáo và trao đổi thông tin.

Cơ chế LoCAL đảm bảo bốn đầu ra sau:

- Đầu ra 1: Nhận thức và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương được nâng cao.
- Đầu ra 2: Lòng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống lập kế hoạch và lập ngân sách của chính phủ, và các khoản đầu tư được thực hiện theo hệ thống PBCRG.
- Đầu ra 3: Cải thiện cơ hội của các chính quyền địa phương trong việc tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ khí hậu rộng hơn.
- Đầu ra 4: Tăng cường sự công nhận vai trò của các chính quyền địa phương trong việc giải quyết vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu ở cấp độ quốc tế, thông qua hoạt động tiếp cận, học hỏi và đảm bảo chất lượng.

Tiêu chuẩn này được cấu trúc xung quanh các phần sau: Điều 5 mô tả cơ chế LoCAL, Điều 6 nói về thiết kế hệ thống dựa trên quốc gia, Điều 7 tập trung vào thiết kế PBCRG và Điều 8 bao gồm các yêu cầu và hướng dẫn về việc thực hiện các khoản đầu tư thích ứng theo PBCRG.

Trong tiêu chuẩn này, từ:

- "phải" thể hiện một yêu cầu;
- "cần/nên" thể hiện một khuyến nghị;
- "được phép" thể hiện sự cho phép;
- "có thể" thể hiện khả năng hoặc năng lực.

Cơ chế tài chính cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu của địa phương – Các khoản tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động – Các yêu cầu và hướng dẫn

46

Mechanism for financing local adaptation to climate change – Performance-based climate resilience grants – Requirements and guidelines

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này thiết lập cách tiếp cận và phương pháp luận cho một cơ chế theo quốc gia để chuyển tài chính khí hậu cho các chính quyền địa phương nhằm hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng khả năng chống chịu của địa phương, qua đó góp phần đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận Paris năm 2015 của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) và Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG). Cơ chế theo quốc gia sử dụng các khoản tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động (PBCRG) đảm bảo lập trình và kiểm tra xác nhận các khoản chi cho biến đổi khí hậu ở cấp địa phương, đưa ra các động lực mạnh mẽ để cải thiện kết quả hoạt động trong khả năng chống chịu được tăng cường.

Tiêu chuẩn này đưa ra các yêu cầu hướng dẫn, áp dụng cho các tổ chức như chính quyền trung ương và địa phương, các nhà tài trợ, công ty, tổ chức tài chính và các tổ chức quốc tế tham gia triển khai cơ chế theo quốc gia để chuyển tài chính liên quan đến khí hậu cho các chính quyền địa phương nhằm hỗ trợ thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu.

CHÚ THÍCH: Một cơ chế khác để hỗ trợ thích ứng của địa phương là thông qua hỗ trợ trực tiếp ở cấp địa phương của các nhà tài trợ mà không có bất kỳ dòng tài chính nào từ chính quyền trung ương.

2 Tài liệu viện dẫn

Tiêu chuẩn này không có tài liệu viện dẫn.

3 Thuật ngữ, định nghĩa và chữ viết tắt

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau.

3.1.1 Các thuật ngữ liên quan đến biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu

TCVN ISO 14093:2025

3.1.1.1

Biến đổi khí hậu (climate change)

Sự thay đổi về *khí hậu* (3.4) tồn tại trong một thời gian dài, thường là hàng thập kỷ hoặc lâu hơn.

Chú thích 1: Biến đổi khí hậu có thể được xác định theo các biện pháp như kiểm tra thống kê (ví dụ: các thay đổi về giá trị trung bình, tính biến thiên).

Chú thích 2: Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên trong hệ thống khí hậu hoặc lực, cường độ tác động bên ngoài như hoạt động có chu kỳ của mặt trời, phun trào núi lửa và sự thay đổi nhân tạo liên tục trong thành phần của khí quyển hoặc trong cách thức sử dụng đất.

[NGUỒN: TCVN ISO 14090:2020 (ISO 14090:2019), 3.5]

3.1.1.2

Tác động (impact)

Sự ảnh hưởng đến các hệ thống tự nhiên và con người.

Chú thích 1: Trong bối cảnh *biến đổi khí hậu* (3.5), thuật ngữ "tác động" được sử dụng chủ yếu để chỉ ảnh hưởng của các sự cố thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, biến đổi khí hậu tác động lên hệ thống tự nhiên và con người. Nói chung, tác động ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh kế, sức khỏe, hệ sinh thái, kinh tế, xã hội, văn hóa, dịch vụ, cơ sở hạ tầng, do quá trình tương tác với biến đổi khí hậu, sự cố khí hậu nguy hại xảy ra trong một khoảng thời gian cụ thể và *tính dễ bị tổn thương* (3.15) của xã hội hoặc hệ thống bị phơi bày. Tác động cũng được gọi là hậu quả và kết quả. Tác động của biến đổi khí hậu lên các hệ thống địa vật lý, bao gồm lũ lụt, hạn hán, nước biển dâng, là tập hợp nhỏ các tác động được gọi là "tác động vật lý".

[NGUỒN: TCVN ISO 14090:2020 (ISO 14090:2019), 3.8]

3.1.1.3

Hiểm họa (hazard)

Nguồn tiềm ẩn gây thương tích hoặc thiệt hại cho sức khỏe của con người, hoặc thiệt hại cho tài sản hoặc môi trường.

[NGUỒN: ISO 14050:2020, 3.1.8]

3.1.1.4

Rủi ro (risk)

Tác động của tính không chắc chắn.

Chú thích 1: Tác động là độ lệch so với kì vọng. Tác động có thể là tích cực, tiêu cực hoặc cả hai. Tác động có thể phát sinh như một kết quả của sự ứng phó hoặc ứng phó thất bại, trước một cơ hội hoặc một mối đe dọa liên quan đến các mục tiêu.

Chú thích 2: Tính không chắc chắn là trạng thái, thậm chí một phần của sự thiếu thông tin liên quan đến thiếu hiểu biết hoặc kiến thức về sự cố, hệ quả hoặc khả năng xảy ra của nó.

[NGUỒN: TCVN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015), 3.2.10, có sửa đổi – Đã sửa Chú thích 1, xóa Chú thích 3 và Chú thích 4.]

3.1.1.5**Phơi bày (exposure)**

Sự hiện diện có thể bị ảnh hưởng của con người, sinh kế, loài hoặc hệ sinh thái, chức năng, dịch vụ môi trường, tài nguyên, cơ sở hạ tầng, tài sản và các thiết lập kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương.

Chú thích 1: Sự phơi bày có thể thay đổi theo thời gian, ví dụ như kết quả của sự thay đổi sử dụng đất.

[NGUỒN: Theo IPCC, 2014]

3.1.1.6**Tính dễ bị tổn thương (vulnerability)**

<biến đổi khí hậu> Khuynh hướng hoặc xu hướng dễ bị ảnh hưởng xấu bởi biến động khí hậu hoặc *biến đổi khí hậu* (3.1.1.1).

Chú thích 1: Tính dễ bị tổn thương bao gồm nhiều khái niệm và yếu tố khác nhau, bao gồm mức độ nhạy cảm hoặc dễ bị tổn hại và thiếu khả năng thích ứng và ứng phó.

[NGUỒN: ISO 14050:2020, 3.8.13]

3.1.2 Thuật ngữ liên quan đến các bên**3.1.2.1****Bên quan tâm (interested party)**

Cá nhân hoặc tổ chức có thể gây ảnh hưởng, chịu ảnh hưởng hoặc tự nhận thấy bị ảnh hưởng bởi một quyết định hoặc hoạt động.

VÍ DỤ: Khách hàng, cộng đồng, nhà cung cấp, cơ quan quản lý, tổ chức phi chính phủ, nhà đầu tư, người lao động và giới học thuật.

Chú thích 1: "tự nhận thấy bị ảnh hưởng" nghĩa là đã cảm nhận được ảnh hưởng liên quan đến tổ chức.

[NGUỒN: TCVN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015), 3.1.6, có sửa đổi – "giới học thuật" được thêm vào ví dụ.]

3.1.2.2**Chính quyền địa phương (subnational authority)**

Cấp chính quyền dưới cấp chính quyền trung ương.

Chú thích 1: Điều này có thể bao gồm cấp khu vực, tỉnh, huyện hoặc cộng đồng địa phương.

3.1.3 Các thuật ngữ liên quan đến thích ứng**3.1.3.1****Thích ứng với biến đổi khí hậu (adaptation to climate change)****Thích ứng biến đổi khí hậu (climate change adaptation)**

Quá trình điều chỉnh theo *khí hậu* (3.4) hiện tại hoặc kỳ vọng và ảnh hưởng của nó.

Chú thích 1: Trong các *hệ thống* (3.3) của con người, thích ứng hướng đến các cách thức ôn hòa, tránh gây hại hoặc khai thác các cơ hội có lợi.

TCVN ISO 14093:2025

Chú thích 2: Trong một số hệ thống tự nhiên, sự can thiệp của con người có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh khí hậu kì vọng và ảnh hưởng của nó.

[NGUỒN: TCVN ISO 14090:2020 (ISO 14090:2019), 3.1]

3.1.3.2

Kế hoạch thích ứng quốc gia (national adaptation plan)

NAP

Tài liệu quốc gia có chứa các ưu tiên thích ứng và các hoạt động đã lên kế hoạch (chính sách, dự án và chương trình) bao gồm chiến lược thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định (ví dụ: 3 đến 5 năm).

Chú thích 1: *Đầu ra* (3.1.4.4) chính của quá trình xây dựng và thực hiện NAP được thiết lập theo UNFCCC năm 2010 như một phương tiện để cho phép các bên xác định nhu cầu thích ứng trung hạn và dài hạn, xây dựng và thực hiện các chiến lược và chương trình để giải quyết các nhu cầu đó.

[NGUỒN: ISO/TS 14092:2020, 3.16]

3.1.3.3

Giảm nhẹ (mitigation)

Sự can thiệp của con người nhằm giảm phát thải khí nhà kính (KNK) hoặc tăng cường loại bỏ KNK.

[NGUỒN: ISO 14030-3:2022, 3.1.4.6, có sửa đổi – “giảm nhẹ” thay thế “giảm nhẹ biến đổi khí hậu” làm thuật ngữ được ưu tiên.]

3.1.3.4

Khả năng thích ứng (adaptive capacity)

Khả năng của các *hệ thống* (3.3), tổ chức, con người và sinh vật, trong việc điều chỉnh các thiệt hại tiềm ẩn, tận dụng cơ hội hoặc ứng phó với hậu quả.

[NGUỒN: TCVN ISO 14090:2020 (ISO 14090:2019), 3.2]

3.1.3.5

Khả năng chống chịu (resilience)

Khả năng thích ứng (3.1.3.4) của một tổ chức và cộng đồng trong một môi trường phức tạp và thay đổi.

Chú thích 1: Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC) định nghĩa khả năng chống chịu là “khả năng của một hệ thống và các bộ phận cấu thành của nó để dự đoán, hấp thụ, thích nghi hoặc khôi phục sau tác động của một sự kiện nguy hại một cách kịp thời và hiệu quả, bao gồm cả việc đảm bảo duy trì, phục hồi hoặc cải thiện các cấu trúc và chức năng cơ bản thiết yếu của tổ chức”.

Chú thích 2: Khả năng chống chịu là khả năng của một tổ chức chống lại việc bị ảnh hưởng bởi một sự kiện hoặc khả năng quay trở lại mức kết quả hoạt động có thể chấp nhận được trong khoảng thời gian có thể chấp nhận được sau khi bị ảnh hưởng bởi một sự kiện.

Chú thích 3: Khả năng chống chịu là năng lực của một hệ thống duy trì các chức năng và cấu trúc của mình trước sự thay đổi bên trong và bên ngoài.

[NGUỒN: TCVN 9788:2013 (ISO Guide 73:2009, 3.8.1.7, có sửa đổi – “và cộng đồng” được bổ sung vào định nghĩa. Chú thích 1, Chú thích 2 và Chú thích 3 đã được bổ sung.)]

3.1.3.6

Sống thích ứng với khí hậu địa phương (local climate adaptive living)

LoCAL

Cơ chế dựa trên quốc gia để chuyển tài chính khí hậu cho các *chính quyền địa phương* (3.1.2.2) kết hợp các *tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động* (3.1.3.7) với hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực.

[NGUỒN: Theo UNCDF, 2018]

3.1.3.7

Khoản tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động (performance-based climate resilience grant)

PBCRG

Khoản trợ cấp liên ngành được dành riêng với các điều kiện kèm theo việc sử dụng nguồn kinh phí của nó cho mục đích *thích ứng biến đổi khí hậu* (3.1.3.1) ngoài hoạt động kinh doanh thông thường.

Chú thích 1: Các khoản tài trợ này bổ sung cho các khoản phân bổ thường xuyên do cấp quốc gia thực hiện cho các *chính quyền địa phương* (3.1.2.2) thông qua hệ thống chuyển tiền tài chính liên chính phủ.

Chú thích 2: Ngoài ra còn có các phương thức tài chính khác.

[NGUỒN: Theo UNCDF, 2018]

3.1.3.8

Danh mục đầu tư (investment menu)

Danh sách các loại hành động phổ biến trong phạm vi nhiệm vụ của các *chính quyền địa phương* (3.1.2.2) có thể thúc đẩy *khả năng chống chịu* (3.1.3.5) khí hậu và đủ điều kiện tài chính nhận tài trợ khả năng chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động.

Chú thích 1: Danh mục thông báo cho quá trình lập kế hoạch và đảm bảo rằng các hành động được đề xuất có liên quan đến việc thích ứng.

[NGUỒN: Theo UNCDF, 2018]

3.1.3.9

Thích ứng sai (maladaptation)

Các hành động dự định góp phần *thích ứng biến đổi khí hậu* (3.1.3.1), nhưng có thể dẫn đến tăng *rủi ro* (3.1.1.4) về các *kết quả* (3.1.4.3) bất lợi liên quan đến khí hậu, tăng *tính dễ bị tổn thương* (3.1.1.6) đối với *biến đổi khí hậu* (3.1.1.1) hoặc giảm phúc lợi, hiện tại hoặc trong tương lai.

[NGUỒN: Theo IPCC, 2014]

TCVN ISO 14093:2025

3.1.3.10

Điều kiện tối thiểu (minimum condition)

< khoản tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động> Các yêu cầu cơ bản mà các *chính quyền địa phương* (3.1.2.2) phải tuân thủ để tiếp cận các *khoản tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động* (3.1.3.7)

Chú thích 1: Những điều này được xây dựng để đảm bảo có khả năng hấp thụ tối thiểu để xử lý các nguồn kinh phí.

Chú thích 2: Toàn bộ các điều kiện tối thiểu cần phải được đáp ứng trước khi các chính quyền địa phương có thể tiếp cận các khoản tài trợ của họ. Nhìn chung, chúng bao gồm các *chỉ số* (3.1.4.2) quản trị tốt và quản lý tài chính công.

[NGUỒN: Theo UNCDF, 2018]

3.1.3.11

Tích hợp theo chiều dọc (vertical integration)

Quy trình tạo ra các mối liên kết có chủ đích và chiến lược trong lập kế hoạch thích ứng, thực hiện, giám sát và đánh giá (M&E) cấp quốc gia và địa phương.

[NGUỒN: Theo Mạng lưới toàn cầu NAP, 2022]

3.1.4 Các thuật ngữ liên quan đến giám sát

3.1.4.1

Giám sát (monitoring)

Việc thu thập và phân tích thông tin thường xuyên để theo dõi các chương trình dựa trên các kế hoạch đã đặt ra và kiểm tra việc tuân thủ các tiêu chuẩn đã thiết lập.

[NGUỒN: Theo IFRC, 2011]

3.1.4.2

Chỉ số (indicator)

Biến định lượng, định tính hoặc nhị phân có thể được đo lường, tính toán hoặc mô tả, thể hiện trạng thái hoạt động, quản lý, điều kiện hoặc *tác động* (3.1.1.2).

[NGUỒN: ISO 14050:2020, 3.2.24]

3.1.4.3

Kết quả (outcome)

<sống thích ứng với khí hậu địa phương> Các kết quả chính dẫn đến việc đạt được mục tiêu.

Chú thích 1: Việc đạt được các mục tiêu thường liên quan đến kiến thức, thái độ hoặc thực hành của nhóm mục tiêu.

[NGUỒN: Theo IFRC, 2011]

3.1.4.3.1**Chỉ số kết quả (outcome indicator)**

Được sử dụng để chứng minh rằng mục tiêu đầu tư đã đạt được.

Chú thích 1: Phụ lục B đưa ra một số ví dụ.

[NGUỒN: Theo Spearman và McGray, 2011]

3.1.4.4**Đầu ra (output)**

Các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ hữu hình và các kết quả tức thời khác dẫn đến việc đạt được các *kết quả* (3.1.4.3).

[NGUỒN: Theo IFRC, 2011]

3.1.4.4.1**Chỉ số đầu ra (output indicator)**

Chỉ số (3.1.4.2) để đo lường các hoạt động và nguồn lực góp phần đạt được các *kết quả* (3.1.4.3).

Chú thích 1: Tham khảo Phụ lục C để biết một số ví dụ.

3.1.4.5**Đánh giá (evaluation)**

Quá trình có hệ thống so sánh kết quả đo lường với các tiêu chí được công nhận để xác định sự khác biệt giữa kết quả hoạt động dự kiến và kết quả hoạt động thực tế.

Chú thích 1: Các khoảng cách là đầu vào cho quá trình cải tiến liên tục.

[NGUỒN: ISO 22398:2013, 3.4]

3.1.4.6**Bộ chỉ số kết quả hoạt động (performance metrics)**

<sống thích ứng với khí hậu địa phương> Một tập hợp *chỉ số* (3.1.4.2) mà dựa vào đó các *chính quyền địa phương* (3.1.2.2) được đánh giá hàng năm.

Chú thích 1: Bộ chỉ số này được sử dụng để điều chỉnh mức kinh phí được cung cấp cho các chính quyền địa phương vào năm sau theo mức độ tuân thủ các *điều kiện tối thiểu* (3.1.3.10) của họ.

[NGUỒN: Theo UNCDF, 2018]

3.2 Thuật ngữ viết tắt

KNK	greenhouse gas	khí nhà kính
-----	----------------	--------------

TCVN ISO 14093:2025

IPCC	Intergovernmental Panel on Climate Change	Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu
LDC	least developed country	quốc gia kém phát triển nhất
LoCAL	local climate adaptive living	sống thích ứng với khí hậu địa phương
M&E	monitoring and evaluation	giám sát và đánh giá
MoU	memorandum of understanding	biên bản ghi nhớ
NAP	national adaptation plan	kế hoạch thích ứng quốc gia
NDC	nationally determined contribution	đóng góp do quốc gia tự quyết định
OECD	Organisation for Economic Co-operation and Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
PBCRG	performance-based climate resilience grant	khoản tài trợ để chống chịu khí hậu dựa trên kết quả hoạt động
SDG	Sustainable Development Goal	mục tiêu phát triển bền vững
SMART	specific, measurable, achievable, relevant, time-related	cụ thể, có thể đo lường, có thể đạt được, có liên quan, liên quan đến thời gian
UNCDF	United Nations Capital Development Fund	Quỹ phát triển vốn của Liên hợp quốc
UNFCCC	United Nations Framework Convention on Climate Change	Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu

4 Tài chính và lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu ở cấp địa phương

Chính quyền địa phương ngày càng được coi là những tác nhân chủ chốt trong hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng cường khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu.^{[22][25][27]} Mục tiêu phát triển bền vững số 13 (SDG 13) về hành động khí hậu chỉ ra rằng chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường khả năng chống chịu và khả năng thích ứng với các rủi ro liên quan đến khí hậu và thiên tai ở mọi quốc gia.^[31] Báo cáo đặc biệt của IPCC cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của chính quyền địa phương trong việc xây dựng và củng cố các hành động nhằm giảm rủi ro liên quan đến thời tiết và khí hậu.^[17]

Chính quyền địa phương có vị trí thuận lợi để giải quyết những thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu này vì những lý do sau:

- Các ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu đặc thù theo từng địa phương và có mức độ nhạy cảm cao theo bối cảnh. Chính quyền địa phương có điều kiện thuận lợi để nắm bắt được sự đa dạng và phức tạp của các hệ sinh thái địa phương cũng như nhu cầu và ưu tiên của cộng đồng địa phương. Các khoản đầu tư quy mô lớn cũng cần các hành động hỗ trợ ở cấp địa phương để đạt hiệu quả tối đa.
- Thích ứng với biến đổi khí hậu phần lớn nằm trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền địa phương. Mặc dù phạm vi thẩm quyền có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia, nhưng về mặt lịch sử, các chính quyền địa phương này thường có trách nhiệm hoặc tham gia vào quy hoạch sử dụng đất, quy định về môi trường và xây dựng, cũng như đầu tư vào hạ tầng bao gồm thủy lợi, tiêu thoát nước và các công trình phòng chống thiên tai. Các hoạt động này là nền tảng cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng khả năng chống chịu của cộng đồng.
- Các chính quyền địa phương có những cơ hội và tiềm năng đặc thù ở cấp địa phương để kết nối liên ngành và phối hợp các hoạt động, với nguồn kinh phí và điều kiện phù hợp, góp phần đảm bảo nâng cao khả năng chống chịu.
- Thích ứng với biến đổi khí hậu đòi hỏi sự phối hợp hiệu quả giữa các bên quan tâm với các nhiệm vụ và lợi ích khác nhau. Các chính quyền địa phương có thể đóng vai trò chính thức trong việc triệu tập để điều phối, đồng tài trợ các hoạt động với sự tham gia của các tổ chức trung ương, các tổ chức xã hội dân sự, khu vực tư nhân và nhiều sở ban ngành của chính quyền địa phương.

Thỏa thuận Paris nhấn mạnh sự cần thiết lồng ghép thích ứng vào các chính sách và hành động, đặc biệt là ở cấp độ địa phương:^[27]

- Các bên tham gia UNFCCC thừa nhận rằng hành động thích ứng phải tuân theo cách tiếp cận do quốc gia thúc đẩy, có tính đến giới, có sự tham gia và hoàn toàn minh bạch, có tính đến các nhóm, cộng đồng và hệ sinh thái dễ bị tổn thương... với mục đích lồng ghép thích ứng vào các chính sách và hành động kinh tế xã hội và môi trường có liên quan... (trích từ Khoản 7).
- Xây dựng năng lực cần do quốc gia thúc đẩy, dựa trên và đáp ứng nhu cầu quốc gia, đồng thời thúc đẩy quyền sở hữu của các bên, đặc biệt là đối với các bên là quốc gia đang phát triển, bao gồm ở cấp quốc gia, cấp địa phương và cấp cộng đồng. (trích từ Khoản 11).

Tuy nhiên, có bằng chứng cho thấy hầu hết các chính quyền địa phương ở các LDC và các quốc gia đang phát triển khác chưa thể đóng góp hiệu quả vào hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng khả năng chống chịu do:

- thiếu nguồn phân bổ ngân sách phù hợp từ cấp trung ương, dẫn đến các nhiệm vụ không có kinh phí cho các lĩnh vực có mức độ nhạy cảm với khí hậu;
- Thiếu hoặc yếu về năng lực thể chế để giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu;
- không đủ khả năng tài chính để gánh chịu các chi phí gia tăng từ hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu;

TCVN ISO 14093:2025

- các nguồn tài chính khí hậu chính thường chỉ có sẵn và được tiếp cận thông qua việc áp dụng cho các chương trình quốc gia có các thỏa thuận cụ thể, được phân bổ và không gắn kết với các quy trình ra quyết định đã được thiết lập và chu trình quản lý chi tiêu công.

Các chính quyền địa phương ở các LCD và các quốc gia đang phát triển khác có vị trí thuận lợi để nhận diện các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu đáp ứng tốt nhất nhu cầu của địa phương và thường được giao nhiệm vụ thực hiện các khoản đầu tư thích ứng vừa và nhỏ góp phần xây dựng khả năng chống chịu khí hậu. Tuy nhiên, họ thường thiếu nguồn lực để thực hiện, đặc biệt là theo cách phù hợp với các quy trình ra quyết định tại địa phương đã được thiết lập, bao gồm quy trình lập kế hoạch, dự toán và thực hiện ngân sách.

Các chính quyền địa phương có vai trò quan trọng trong việc triển khai hành động thích ứng vì họ là bên nắm rõ nhất các điểm dễ bị tổn thương và nhu cầu của mình và vì họ có lợi ích trong kết quả của bất kỳ hành động thích ứng nào và nếu được trao quyền phù hợp, đồng thời là bên chịu ảnh hưởng trực tiếp từ kết quả của các hành động thích ứng. Nếu được trao quyền phù hợp, họ có động lực mạnh để đảm bảo các can thiệp là hiệu quả, thiết thực và mang lại kết quả. Theo nghiên cứu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) ước tính rằng, vào năm 2017, chỉ có 19 % tổng nguồn tài chính khí hậu từ Bắc bán cầu vào Nam bán cầu là mục tiêu thích ứng. Theo nghiên cứu của OECD này, trong số tiền này, chưa đến 10 % đã đến được cấp địa phương.^[22] Do đó, nhu cầu tăng dòng tài chính khí hậu đến cấp địa phương ngày càng được công nhận. Ngoài ra, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các nguồn lực và năng lực kỹ thuật có sẵn để sử dụng các dòng tài chính theo cách phù hợp nhất. Điều này phải theo mức độ dễ bị tổn thương phù hợp với các dự báo chi tiết mới nhất trong các mốc thời gian thực tế.

Thích ứng liên quan đến việc quản lý rủi ro khí hậu thông qua việc nhận diện, phân tích và giảm nhẹ các điểm dễ bị tổn thương của hệ thống tự nhiên và con người trước biến đổi khí hậu, tập trung vào việc phát triển và củng cố khả năng thích ứng.

Các hành động phát triển theo bối cảnh quốc gia được giải quyết để tăng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu của cộng đồng địa phương bằng cách đưa các hoạt động phát triển thích ứng vào quy hoạch phi tập trung, quy trình lập ngân sách và chu kỳ đầu tư thông qua hệ thống PBCRG. Chúng dựa trên kết quả hoạt động, cung cấp cơ chế và động lực để tích hợp thích ứng vào hệ thống quản lý tài chính công của chính quyền địa phương và các quy trình ra quyết định.

Cơ chế này thúc đẩy mối liên kết giữa quản lý rủi ro khí hậu với quy hoạch có sự tham gia, lập ngân sách, thực hiện ngân sách và báo cáo, trong suốt tất cả các giai đoạn của chu kỳ lập kế hoạch và lập ngân sách địa phương. Cơ chế này tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật và phát triển năng lực thông qua các phương pháp học tập bằng cách làm và đưa ra các động lực để tập trung vào các thách thức và kết quả hoạt động liên quan đến khí hậu.

5 Mô tả tổng quan về cơ chế

5.1 Khái quát

Cơ chế LoCAL góp phần tăng cường khả năng chống chịu ở cấp địa phương, qua đó đóng góp vào việc đạt được Thỏa thuận Paris và các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG). Cơ chế này kết hợp PBCRG với hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực cho các chính quyền địa phương.

PBCRG đảm bảo việc lập kế hoạch và kiểm tra xác nhận các khoản chi cho biến đổi khí hậu ở cấp địa phương và đưa ra các động lực mạnh mẽ để cải thiện kết quả hoạt động tổng thể, nhằm mục tiêu vào các lĩnh vực quan trọng để tăng cường khả năng chống chịu. PBCRG có thể được coi là khoản tài trợ liên ngành có chỉ định, với các điều kiện kèm theo việc sử dụng nguồn kinh phí cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu liên quan đến tính dễ bị tổn thương đã nhận diện. Kết hợp với các khoản tài trợ thường xuyên, PBCRG dần dần cho phép tăng tỷ lệ phần trăm các khoản đầu tư của chính quyền địa phương vào các lĩnh vực nhạy cảm với khí hậu theo hướng có khả năng chống chịu khí hậu tốt hơn theo thời gian. PBCRG bao gồm khoản bổ sung tài chính để chi trả các chi phí thêm để đầu tư có khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và/hoặc các khoản đầu tư bổ sung cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Các khoản tài trợ này bổ sung cho các khoản phân bổ thường xuyên từ trung ương cho các chính quyền địa phương thông qua hệ thống chuyển giao tài chính liên chính phủ tương ứng. Chúng bao gồm một tập hợp các điều kiện tối thiểu, các chỉ số kết quả hoạt động và một danh mục đầu tư đủ điều kiện. Thiết kế của hệ thống PBCRG được trình bày chi tiết trong Điều 7. Sơ đồ tổng quan về cơ chế LoCAL và các thành phần chính của nó được thể hiện trong Hình 1.

Chu trình của cơ chế LoCAL điển hình bao gồm một số thành phần chủ chốt như sau:

- a) Đánh giá rủi ro khí hậu: Đánh giá rủi ro khí hậu, mức độ dễ bị tổn thương và thích ứng được rà soát hoặc thực hiện nhằm thông tin cho quá trình lập kế hoạch và lồng ghép thích ứng. Đồng thời, nhu cầu và năng lực được đánh giá.
- b) Lồng ghép thích ứng: Các chính quyền địa phương lồng ghép thích ứng vào các quá trình lập kế hoạch và lập ngân sách phát triển địa phương của riêng họ, và tính chi phí, ưu tiên và lựa chọn các khoản đầu tư thích ứng trong phạm vi danh mục đầu tư được tài trợ thông qua các PBCRG. Các chương trình thích ứng tại địa phương được xây dựng theo phương pháp có sự tham gia.
- c) Thực hiện: Các chính quyền địa phương được đánh giá hàng năm theo các điều kiện tối thiểu. PBCRG được giải ngân để hỗ trợ thực hiện các khoản đầu tư thích ứng trong khuôn khổ chu kỳ lập kế hoạch và lập ngân sách hàng năm của các chính quyền địa phương và các hành động này được các chính quyền địa phương trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.
- d) Đánh giá kết quả hoạt động: Kết quả hoạt động của các chính quyền địa phương được đánh giá hàng năm. Đánh giá này xác định mức độ hiệu quả nguồn lực bổ sung và mức độ hoàn thành các chức năng cốt lõi cũng như thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoạt động kiểm toán được thực hiện như một phần của quy trình kiểm toán thường xuyên của quốc gia. Qua đó,

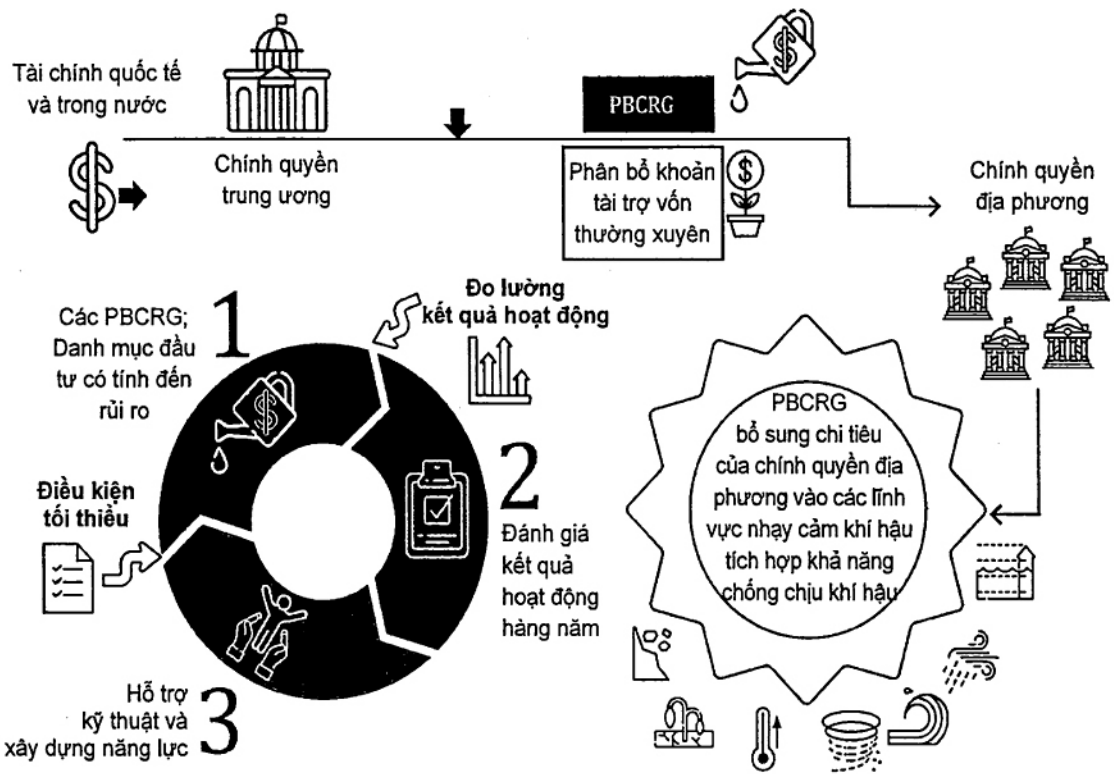
TCVN ISO 14093:2025

các bài học kinh nghiệm được rút ra, và các hệ thống và quy trình được cải thiện dần.

- e) Xây dựng năng lực: Kết quả hoạt động thông báo cho các khoản phân bổ PBCRG cho năm tiếp theo, dựa trên công thức đã thỏa thuận trước và các hoạt động xây dựng năng lực ưu tiên được thiết kế để giải quyết các lĩnh vực thực hiện yếu kém. Điều này củng cố các động lực của chính quyền địa phương để cải thiện kết quả hoạt động liên tục và đầu tư đúng trọng tâm vào các hoạt động thích ứng thiết yếu.

Một chu kỳ mới bắt đầu dựa trên việc tinh chỉnh các chu kỳ trước.

Các hoạt động xây dựng năng lực được thực hiện ở nhiều giai đoạn khác nhau theo các nhu cầu đã nhận diện. Chúng nhắm mục tiêu vào các cấp chính sách, thể chế và cá nhân.



Hình 1 – Cơ chế LoCAL

Có ba giai đoạn trong việc phát triển hệ thống quốc gia về tài chính thích ứng với khí hậu tại địa phương theo LoCAL, bao gồm:

- Giai đoạn 1: Thí điểm. Sau khi hoàn thành việc xác định phạm vi và thiết kế hệ thống quốc gia về tài chính thích ứng với khí hậu tại địa phương, giai đoạn đầu tiên trong quá trình triển khai bao gồm thử nghiệm cơ chế này tại một số ít chính quyền địa phương ở cấp hoặc bậc thích hợp. Giai đoạn 1 giới thiệu PBCRG trong một hoặc hai chu kỳ tài chính. Nó kiểm tra các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động của PBCRG, cũng như tính phù hợp của danh mục đầu tư (các hành động thích ứng đủ điều kiện) và các hướng dẫn kỹ thuật khác. Thiết kế được xây dựng dựa

trên các hệ thống quốc gia hiện hành. Giai đoạn 1 cung cấp kinh nghiệm và bài học cần thiết để tinh chỉnh cách tiếp cận và thiết kế và chuẩn bị cho Giai đoạn 2 kết hợp với các cơ quan và đối tác quốc gia phù hợp.

- Giai đoạn 2: Học hỏi. Giai đoạn 2 được triển khai với năm đến mười chính quyền địa phương ở cấp độ phù hợp tại một quốc gia. Mục đích của giai đoạn này là chứng minh tính hiệu quả và tạo điều kiện để triển khai toàn diện cách tiếp cận này trên toàn quốc một cách thực tế và khả thi.
- Giai đoạn 3: Mở rộng quy mô. Giai đoạn 3 bao gồm triển khai toàn diện cơ chế PBCRG trên toàn quốc, dựa trên kết quả và bài học kinh nghiệm của các giai đoạn trước. Trong quá trình mở rộng, cơ chế này phải dần được mở rộng cho tất cả các chính quyền địa phương để bị tổn thương do khí hậu ở cấp độ phù hợp. Giai đoạn 3 kì vọng được chính phủ quốc gia tài trợ thông qua việc điều chỉnh lại cơ cấu các nguồn lực hiện có để có thể tài trợ cho việc thích ứng tại địa phương, cũng như thông qua tài chính từ các tổ chức quốc tế, các định chế tài chính và các quỹ khí hậu trong nước và quốc tế.

5.2 Bản địa hóa hành động thích ứng

Khi các quốc gia hoàn thiện các kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) hoặc các quy trình tương tự và xem xét các đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), các thảo luận về việc lồng ghép và tích hợp địa phương vào các quy trình này ngày càng được quan tâm và thúc đẩy. LoCAL mang yếu tố tài chính vào khái niệm tích hợp theo chiều dọc, từ đó hỗ trợ bản địa hóa NDC và NAP, tạo ra các mối liên kết và tích hợp các kế hoạch và ngân sách quốc gia và địa phương. Ngoài ra, thông qua sự đóng góp của chính quyền địa phương, LoCAL hỗ trợ đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững liên quan đến khí hậu, đặc biệt là Mục tiêu Phát triển Bền vững số 11 (SDG 11) về phát triển đô thị và cộng đồng bền vững, Mục tiêu Phát triển Bền vững số 13 (SDG 13) về ứng phó với biến đổi khí hậu và Mục tiêu Phát triển Bền vững số 17 (SDG 17) về tăng cường quan hệ đối tác.

Các quốc gia được yêu cầu xây dựng và triển khai NAP để nhận diện nhu cầu thích ứng trung hạn và dài hạn, đồng thời xây dựng và triển khai các chiến lược và chương trình để giải quyết các nhu cầu đó^[27]. LoCAL bản địa hóa NAP bằng cách hỗ trợ các chính quyền địa phương trong việc nhận diện nhu cầu thích ứng và triển khai các dự án để đáp ứng các nhu cầu này ở cấp địa phương. Các Bên ký kết Thỏa thuận Paris có nghĩa vụ xây dựng, công bố và duy trì các NDC kế tiếp mà họ cam kết thực hiện. Những đóng góp này là các cam kết tự nguyện nhằm giảm phát thải, thích ứng và cải thiện tác động của biến đổi khí hậu. Các cam kết này phản ánh tham vọng cao nhất có thể của từng quốc gia và được xác định phù hợp với khả năng và hoàn cảnh riêng của quốc gia đó. Các NDC giải quyết cách quốc gia phải đóng góp vào việc giảm phát thải KNK, cách quốc gia phải đóng góp vào việc thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu trên phạm vi quốc gia và cách quốc gia phải đóng góp vào cuộc chiến chống biến đổi khí hậu trên toàn cầu. NDC bao gồm cả mục tiêu và phương thức để đạt được các mục tiêu đó, thông qua các chính sách, kế hoạch và mục tiêu cụ thể cần được thực hiện. NDC của một quốc gia nêu bật các điểm mạnh của mình và nhấn mạnh vào nơi mà quốc gia đó cần nhất viện trợ tài chính, công nghệ và bí quyết. NDC là một công cụ hiệu quả để truyền đạt và phối hợp giữa các bên nhằm chống biến đổi

TCVN ISO 14093:2025

khí hậu và các tác động của nó. LoCAL hỗ trợ việc bản địa hóa các NDC và NAP, đồng thời thúc đẩy tích hợp theo chiều dọc thông qua việc bổ sung khía cạnh tài chính, thiết lập mối liên kết giữa công tác lập kế hoạch và phân bổ ngân sách ở cấp quốc gia và cấp địa phương. Nguồn lực tài chính cho thích ứng với biến đổi khí hậu có thể phát huy hiệu quả hơn khi có các cơ chế xây dựng mối liên kết giữa lập kế hoạch và lập ngân sách ở cấp quốc gia và cấp địa phương. LoCAL đóng vai trò là phương tiện hỗ trợ chính phủ thực hiện NDC và NAP ở cấp địa phương. LoCAL cũng giúp các quốc gia thực hiện các hoạt động và quy trình cốt lõi đã thỏa thuận thông qua tài chính và tạo điều kiện cho việc thiết kế và phát triển các hoạt động có trong NDC và NAP.

Các quốc gia có thể sử dụng LoCAL như một trong những hoạt động tài chính theo NDC của mình.

Ví dụ: Ở Benin, cơ chế LoCAL này đã được nhấn mạnh là đóng góp trong việc thu hẹp “khoảng cách tài chính cho thích ứng với biến đổi khí hậu ở cấp cộng đồng địa phương trong khi xây dựng năng lực thể chế và kỹ thuật của họ để giải quyết các rủi ro và thách thức về khí hậu trong quá trình phát triển địa phương”.^[18] Để biết thêm chi tiết về trường hợp của Benin, xem Phụ lục A.

LoCAL có thể hỗ trợ một số lĩnh vực trong NDC bằng các khoản đầu tư và hoạt động, bao gồm cả trong nông nghiệp, tài nguyên nước, lâm nghiệp và phát triển năng lực.

5.3 Quản trị tốt và quản lý tài chính công

LoCAL được thiết kế để cho phép thích ứng với hoàn cảnh cụ thể của từng quốc gia. Tính linh hoạt của cơ chế này cho phép triển khai kể cả trong những trường hợp hệ thống chuyển giao ngân sách giữa các cấp chính quyền chưa được thiết lập đầy đủ, đang trong quá trình hoàn thiện, gặp khó khăn do bất ổn chính trị hoặc chịu ảnh hưởng bởi các rào cản khác. Cơ chế này đủ linh hoạt để thích ứng với xu hướng phân cấp ngày càng tăng, thông qua việc điều chỉnh nguồn kinh phí, các điều kiện tối thiểu và chỉ số kết quả hoạt động để đảm bảo tích hợp hiệu quả vào các hệ thống quốc gia đang phát triển.

Các điều kiện tối thiểu là các yêu cầu cơ bản mà các chính quyền địa phương phải tuân thủ để thực hiện LoCAL bao gồm các chỉ số quản trị tốt và quản lý tài chính công liên quan đến lập kế hoạch, lập ngân sách, đấu thầu, minh bạch, trách nhiệm giải trình và báo cáo về tiến độ thực hiện thực tế và tài chính để đảm bảo có khả năng hấp thụ tối thiểu để quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí. Những điều này liên quan đến tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng cung cấp dịch vụ hiệu quả của chính quyền địa phương và khả năng ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

Các PBCRG được sử dụng trong LoCAL bổ sung cho các khoản phân bổ thường xuyên do cấp quốc gia thực hiện cho các chính quyền địa phương thông qua các hệ thống chuyển giao tài chính liên chính phủ và là cốt lõi của phương pháp tiếp cận. Các thủ tục quản lý tài chính của chính quyền địa phương được áp dụng (mặc dù được tăng cường và củng cố khi cần thiết), cùng với danh mục đầu tư (xem 7.4) phù hợp với thẩm quyền phân cấp của từng cấp chính quyền địa phương mục tiêu theo các chính sách phân cấp cũng như NDC và NAP. Kiểm toán cũng thuộc thẩm quyền của các cơ quan kiểm toán quốc gia. Nếu kiểm toán không được thực hiện kịp thời hoặc thường xuyên do năng lực hoặc nguồn

lực tài chính hạn chế, cơ chế LoCAL cho phép huy động sự tham gia của các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá kết quả hoạt động hàng năm.

Cơ chế LoCAL có thể hỗ trợ việc xây dựng các hướng dẫn lập kế hoạch và lập ngân sách cấp địa phương cho các chính quyền địa phương, trong trường hợp các hướng dẫn này chưa có hoặc cần được hoàn thiện thêm.

Việc mở rộng quy mô LoCAL trên toàn quốc cho thấy cơ chế này được tích hợp đầy đủ vào các hệ thống chuyển giao tài chính liên chính quyền, lập kế hoạch, lập ngân sách và các hệ thống giám sát liên quan.

6 Thiết kế hệ thống quốc gia về tài chính thích ứng cấp địa phương

6.1 Tổng quan

Thiết kế hệ thống quốc gia về tài chính thích ứng cấp địa phương bao gồm phân tích phạm vi quốc gia cùng với việc đánh giá các điều kiện để triển khai thành công cơ chế LoCAL.

6.2. Phân tích phạm vi

Việc xây dựng một sáng kiến quốc gia cho tài chính thích ứng với khí hậu tại địa phương phải bắt đầu bằng một phân tích phạm vi quốc gia bao gồm nhận diện các chiến lược và cơ cấu thể chế và chính trị liên quan hiện có tại quốc gia đó. Cụ thể, quá trình này xem xét toàn bộ hệ thống cung cấp dịch vụ của chính quyền địa phương (ví dụ: chức năng, tài chính, năng lực). Phân tích này cũng phải xem xét và đánh giá các điểm khởi đầu và điều kiện để triển khai và vận hành thành công. Điều này đảm bảo cơ chế này sẽ mang lại lợi ích cho các chính quyền địa phương và cộng đồng của họ.

Phân tích phạm vi thường tạo ra các đầu vào sơ bộ và ý tưởng thiết kế ban đầu cho hệ thống PBCRG. Phân tích phạm vi phải dựa trên chuyên môn về biến đổi khí hậu, phân cấp (bao gồm phân cấp tài chính và quản lý tài chính công) và phát triển năng lực, và có thể được thực hiện thông qua các đoàn công tác trong nước.

Phân tích phạm vi nên bao gồm việc thu thập thông tin sau:

- Thông tin hiện có về biến đổi khí hậu về mặt rủi ro khí hậu, đánh giá tính dễ bị tổn thương và khả năng thích ứng, cũng như những khoảng trống thông tin tiềm ẩn, hệ thống hoặc hướng dẫn, đặc biệt là ở cấp độ chính quyền địa phương được đề xuất thí điểm.
- Các chiến lược và ưu tiên phát triển quốc gia, hướng dẫn lập kế hoạch và lập ngân sách và mối liên hệ của chúng với thích ứng với biến đổi khí hậu và chính quyền địa phương.
- Các chiến lược và tình trạng phân cấp, và mức độ tích hợp thích ứng với biến đổi khí hậu vào các hệ thống quản lý chi tiêu công của các cấp chính quyền địa phương.
- Các chính sách và chiến lược liên quan đến khí hậu, đặc biệt liên quan đến thích ứng, lồng ghép và vai trò của chính quyền địa phương.

TCVN ISO 14093:2025

- Sự tồn tại và hiệu quả của các hệ thống chuyển giao tài chính liên chính phủ và các hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động nếu có.
- Cơ cấu thể chế, vai trò và nhiệm vụ của các bộ ngành trung ương (ví dụ: tài chính, kế hoạch), các bộ ngành chuyên ngành (ví dụ: nông nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên, nước và công trình công cộng, y tế và giáo dục), và các tổ chức liên quan đến khí hậu trong bối cảnh phân cấp, phát triển địa phương và biến đổi khí hậu.
- Khung pháp lý, hướng dẫn và sổ tay hướng dẫn của chính quyền địa phương.
- Hệ thống M&E, kiểm toán và báo cáo.
- Các chương trình hoặc sáng kiến về thích ứng biến đổi khí hậu và phân cấp/chính quyền địa phương đang triển khai và được lên kế hoạch của chính phủ và các đối tác phát triển.
- Năng lực kỹ thuật và quản lý, cũng như nhu cầu nguồn lực của các chính quyền địa phương và các bộ ngành chịu trách nhiệm về biến đổi khí hậu, tài chính, kế hoạch và quản lý nhà nước cấp địa phương (ví dụ: năng lực về nhân sự và kỹ năng lập kế hoạch và đấu thầu...).

6.3 Đánh giá các điều kiện để triển khai thành công – Các điểm chủ chốt và nguyên tắc cần cân nhắc

6.3.1 Tổng quan

Các điều kiện và điểm khởi đầu cụ thể để triển khai thành công LoCAL phải được nhận diện bằng cách sử dụng dữ liệu và thông tin thu thập được trong quá trình phân tích phạm vi.

Các điểm chủ chốt của đánh giá bao gồm:

- tác động của biến đổi khí hậu đối với quốc gia;
- bối cảnh quản trị biến đổi khí hậu bao gồm các chính sách và chiến lược về biến đổi khí hậu;
- thực trạng phân cấp tài chính tại quốc gia;
- vai trò của các tổ chức khác nhau và mức độ phù hợp của các tổ chức đó với cơ chế;
- rà soát hệ thống chuyển giao tài chính liên chính phủ hiện hành từ trung ương đến cấp địa phương bao gồm cả các hệ thống PBCRG;
- các khu vực thí điểm và cơ sở lý luận để lựa chọn;
- mức độ cam kết của chính phủ và sự nhận diện những "người tiên phong";
- các đối tác kỹ thuật tham gia vào các lĩnh vực;
- phạm vi mở rộng lên Giai đoạn II và Giai đoạn III và nhận diện nguồn tài nguyên bổ sung;
- các vấn đề thiết kế, rủi ro và thách thức.

CHÚ THÍCH: Năm điểm chủ chốt đầu tiên có thể trùng lặp nhiều với thông tin thu thập được trong quá trình phân tích phạm vi, trong khi năm điểm chính tiếp theo đề cập đến các nội dung mới và có thể yêu cầu thu thập thông tin bổ sung.

Trên cơ sở xem xét toàn diện các nội dung trên, phải xây dựng một báo cáo phạm vi chi tiết, thuyết minh ý tưởng hoặc tài liệu tương đương. Báo cáo này phải bao gồm các khuyến nghị rõ ràng về cách thức tiến hành và thiết kế cơ chế dự kiến.

Trong một số trường hợp, có thể cần tiến hành một số sáng kiến hoặc cải cách bổ sung trước khi hoàn thiện thiết kế và triển khai cơ chế LoCAL. Việc chuyển từ giai đoạn xác định phạm vi sang giai đoạn thiết kế cần sự đồng thuận về quan điểm chung giữa các bên quan tâm chủ chốt, đặc biệt là các cơ quan, tổ chức và/hoặc tổ chức chính phủ tham gia vào quá trình xác định phạm vi LoCAL và cam kết mạnh mẽ từ phía chính phủ.

6.3.2 Phù hợp với các chính sách của chính phủ

Thiết kế sáng kiến LoCAL ở cấp quốc gia phải chỉ rõ cách thức cơ chế LoCAL phù hợp và hài hòa với các chính sách, khuôn khổ và chiến lược phát triển hiện hành của chính phủ. Các khoản PBCRG phải bổ sung cho các khoản phân bổ ngân sách thường xuyên được thực hiện từ cấp quốc gia cho các chính quyền địa phương thông qua hệ thống chuyển giao tài chính liên chính phủ. Việc sử dụng và củng cố các hệ thống quốc gia là nguyên tắc cốt lõi của phương pháp tiếp cận này. Điều này cũng phải phù hợp với các chiến lược phát triển quốc gia, chính sách phân cấp và chính sách biến đổi khí hậu. Việc nhận diện cách thức LoCAL phù hợp với các chính sách hiện hành của chính phủ và cách thức LoCAL tăng cường năng lực thể chế ở cấp địa phương và quốc gia sẽ củng cố thêm cho cơ sở lý luận.

Như đã mô tả trong 5.2, LoCAL hỗ trợ việc bản địa hóa NDC và NAP. Thiết kế sáng kiến LoCAL cấp quốc gia phải nêu rõ cách thức LoCAL góp phần vào thực hiện việc bản địa hóa NDC và cách thức LoCAL sẽ hỗ trợ và phù hợp với NAP của mình thông qua danh mục đầu tư.

6.3.3 Liên kết giữa lập kế hoạch và lập ngân sách

LoCAL phải được tích hợp vào và phải xây dựng dựa trên các quy trình quốc gia hiện hành ở cấp địa phương để lập kế hoạch, lập ngân sách và quản lý tài chính công. Nguồn tài chính dưới hình thức, ví dụ, tài trợ cho các chính quyền địa phương. Các quy trình đấu thầu và quy trình triển khai được áp dụng phải tuân thủ theo các thông lệ hiện hành của các chính quyền địa phương. Cơ chế này có thể giúp tăng cường các hoạt động đấu thầu tại địa phương, bằng cách đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy trình hiện có hoặc, khi cần thiết, hỗ trợ cải tiến quy trình, bao gồm lồng ghép các hoạt động liên quan đến khí hậu vào hồ sơ mời thầu và quy trình giám sát hợp đồng.

Giải trình về cách thức cơ chế LoCAL liên kết với các kế hoạch phát triển và ngân sách hiện hành phải được đưa vào báo cáo thiết kế sáng kiến quốc gia, theo hướng dẫn tại 7.10. Trong trường hợp đã xem xét nhiều phương án khác nhau, bản thiết kế cần nêu rõ lý do lựa chọn phương án cuối cùng.

7 Thiết kế hệ thống PBCRG

7.1 Tổng quan

Sau khi phân tích phạm vi của LoCAL, bước tiếp theo phải bao gồm thiết kế hệ thống PBCRG và các

TCVN ISO 14093:2025

hướng dẫn và hệ thống hỗ trợ kỹ thuật liên quan.

CHÚ THÍCH: Thích ứng với biến đổi khí hậu cũng có thể được thực hiện thông qua các phương thức tài chính khác.

PBCRG được thiết kế để bổ sung cho các khoản phân bổ ngân sách thường xuyên từ cấp quốc gia thực hiện cho các chính quyền địa phương thông qua hệ thống chuyển giao tài chính liên chính phủ. Các đặc điểm kỹ thuật của hệ thống PBCRG phải bao gồm một tập hợp các điều kiện tối thiểu, bộ chỉ số kết quả hoạt động và một danh mục các khoản đầu tư hợp lệ.

7.2 Các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động

7.2.1 Tổng quan

Hệ thống PBCRG phải xây dựng dựa trên một bộ các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động để cung cấp đủ các biện pháp bảo vệ cho năng lực xử lý kinh phí và thúc đẩy các động lực mạnh mẽ để cải thiện kết quả hoạt động và nhắm mục tiêu.

Các điều kiện tối thiểu là các yêu cầu cơ bản mà các chính quyền địa phương phải tuân thủ để tiếp cận nguồn tài chính bổ sung từ PBCRG. Các điều kiện này phải được xây dựng để đảm bảo mức năng lực tối thiểu trong việc tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí. Toàn bộ các điều kiện tối thiểu phải được đáp ứng đầy đủ trước khi các chính quyền địa phương tiếp cận các khoản tài trợ. Điều này phải bao gồm tối thiểu ba điều kiện và những điều kiện này phải tập trung vào việc đảm bảo quản trị tốt và quản lý tài chính công cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Chúng đóng vai trò là các tác nhân kích hoạt cơ chế “đóng hoặc mở” và cung cấp các biện pháp đảm bảo cơ bản.

Các bộ chỉ số kết quả hoạt động là tập hợp các chỉ số để đánh giá hàng năm kết quả hoạt động của các chính quyền địa phương. Các chỉ số này mang tính định tính và linh hoạt hơn các điều kiện tối thiểu và phải bao gồm các lĩnh vực chức năng cốt lõi (ví dụ: chất lượng lập kế hoạch và lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện các hoạt động thích ứng, quản trị và trách nhiệm giải trình) ở một số chi tiết. Kết quả hoạt động chung của các chính quyền địa phương đối với các hoạt động này phải được sử dụng để điều chỉnh mức phân bổ nguồn kinh phí năm tiếp theo cung cấp cho các chính quyền địa phương, với điều kiện phải tuân thủ đầy đủ các điều kiện tối thiểu.

Các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động phải bao gồm những điều sau:

- Quản trị tốt và quản lý tài chính công: Bộ tập hợp này bao gồm các chỉ số liên quan đến lập kế hoạch, lập ngân sách, mua sắm, minh bạch, trách nhiệm giải trình và báo cáo về việc thực hiện thực tế và tài chính.
- Liên quan đến khí hậu: Bộ tập hợp này bao gồm các chỉ số liên quan đến việc sử dụng thông tin về khí hậu như:
 - đánh giá rủi ro, tính dễ bị tổn thương và thích ứng với khí hậu;
 - lồng ghép thích ứng vào quy hoạch, lập ngân sách, hoạt động đấu thầu/ký hợp đồng và thực hiện tại địa phương;

- tuân thủ kỹ thuật để chống chịu với biến đổi khí hậu.
- Giao diện giữa quản trị tốt và thích ứng với biến đổi khí hậu: Bộ tập hợp này bao gồm các chỉ số liên quan đến sự tham gia và nâng cao nhận thức của các nhóm dễ bị tổn thương, bình đẳng giới, minh bạch và các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội.

CHÚ THÍCH 1: Mục đích là đảm bảo rằng khả năng thích ứng và khả năng chống chịu của cộng đồng được tăng cường thông qua quy trình lập kế hoạch địa phương có sự tham gia cũng như các hoạt động thích ứng thực tế.

CHÚ THÍCH 2: Bộ chỉ số này đặc biệt quan trọng đối với tài chính khí hậu.

Các chỉ số về điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động phải bao gồm một số chỉ số quản trị tốt bao gồm quản lý tài chính công, mua sắm, minh bạch và trách nhiệm giải trình, cũng như các chỉ số thúc đẩy sự tham gia và bình đẳng.

CHÚ THÍCH 3: Các chỉ số quản trị tốt có xu hướng có liên quan cao trong việc xác định các điều kiện tối thiểu, trong khi các chỉ số liên quan đến khí hậu nổi bật hơn trong bộ chỉ số kết quả hoạt động. Ví dụ, các điều kiện tối thiểu là cần thiết để đảm bảo rằng cơ chế xây dựng các hệ thống chuyển giao mạnh mẽ cho tài chính khí hậu và tăng cường trách nhiệm giải trình của các chính quyền địa phương. Các bộ chỉ số kết quả hoạt động có xu hướng tập trung nhiều hơn vào sự tham gia của cộng đồng, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương và phụ nữ, trong quá trình ra quyết định và giám sát, cũng như chất lượng đầu tư thích ứng về mặt liên quan đến biến đổi khí hậu và việc thực hiện hiệu quả của chúng.

Các chỉ số kết quả hoạt động phải hướng đến mục tiêu của PBCRG để có hiệu quả. Các chỉ số kết quả hoạt động phải liên ngành và có thể đo lường được hàng năm (vì kết quả hoạt động ảnh hưởng đến việc phân bổ tài trợ hàng năm). Chúng phải cung cấp tín hiệu rõ ràng về các lĩnh vực cần cải thiện, tập trung vào việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Các chỉ số này phải có tính khả thi và đồng thời mang cả tính thử thách. Chúng phải được cập nhật định kỳ để cải thiện kết quả hoạt động.

Các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động phải bao gồm một bộ chỉ số giới hạn và được tập trung (ví dụ: năm đến bảy điều kiện tối thiểu và một danh sách ngắn các bộ chỉ số kết quả hoạt động được ưu tiên) để đảm bảo tính đơn giản. Việc duy trì bộ chỉ số được sắp xếp hợp lý thiết lập một cơ chế khuyến khích rõ ràng để khen thưởng kết quả hoạt động, đồng thời duy trì tính mạnh mẽ và bền vững của hệ thống. Tuy nhiên, hệ thống cần cung cấp đủ thông tin để đánh giá kết quả hoạt động cân bằng và cung cấp cho các chính quyền địa phương đủ hướng dẫn về các lĩnh vực cần cải thiện cũng như thông tin đầu vào để nhận diện hỗ trợ phát triển năng lực.

Để đảm bảo trọng tâm vào thích ứng với biến đổi khí hậu, các bộ chỉ số kết quả hoạt động liên quan đến thích ứng phải chiếm ít nhất 50 % trong tất cả các chỉ số. Nếu quốc gia đã có hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động, thì cấu trúc và thiết kế của các bộ chỉ số kết quả hoạt động phụ thuộc vào hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động hiện có. Hệ thống này có thể sử dụng các bộ chỉ số kết quả hoạt động liên ngành hiện có với một trọng số phù hợp (ví dụ: 30 % hoặc 50 %), điều này sẽ thúc đẩy kết quả hoạt động tổng thể, cân bằng của các chính quyền địa phương, sau đó thêm năm đến mười chỉ số đặc thù về khả năng chống chịu khí hậu.

7.2.2 Nguyên tắc xác định chỉ số cho các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động

Các nguyên tắc sau phải được áp dụng để xây dựng các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động:

- Các chức năng cốt lõi:
 - Bắt đầu với những điều kiện liên quan đến quản trị tốt, sự tham gia, tính minh bạch và quản lý tài chính, đặc biệt là đối với các điều kiện tối thiểu và việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào kế hoạch và ngân sách.
 - Đảm bảo rằng các lĩnh vực cốt lõi được nhắm mục tiêu tốt, lựa chọn một số lượng hạn chế các điều kiện tối thiểu và số lượng cân bằng các bộ chỉ số kết quả hoạt động.
- Tính phù hợp và tiến triển:
 - Nhận diện và lựa chọn các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động dựa trên hệ thống chuyển giao tài chính liên chính phủ và/hoặc hệ thống giám sát quốc gia (chẳng hạn như những điều kiện được chức năng thanh tra sử dụng, các báo cáo kiểm toán có sẵn và các cuộc khảo sát thống kê).
 - Bổ sung những khoảng trống có thể tồn tại trong kết quả hoạt động của hệ thống, để có thể xây dựng các điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động với mục đích tích hợp vào hệ thống quốc gia hoặc, cung cấp kinh nghiệm thực tiễn đối với quốc gia chưa có hệ thống tương ứng.
 - Các chỉ số hoặc mục tiêu được xem xét khi kết quả hoạt động chung được cải thiện hoặc có thể đưa vào các chỉ số mới bổ sung theo lộ trình. Các bộ chỉ số kết quả hoạt động có thể được thiết kế theo hướng ngày càng nâng cao, với các điều kiện mới được bổ sung theo yêu cầu của hệ thống quốc gia.
- Tuân thủ các yêu cầu theo luật định:
 - Hỗ trợ chính quyền địa phương tuân thủ các yêu cầu theo luật định (ví dụ: luật và quy định của chính phủ), đặc biệt là đối với các điều kiện tối thiểu.
 - Kết hợp với hỗ trợ xây dựng năng lực đầy đủ, các số liệu kết quả hoạt động cũng có thể nhắm mục tiêu vào các lĩnh vực nằm ngoài các yêu cầu theo luật định (tức là dự đoán khuôn khổ pháp lý).
- Các chỉ số SMART:
 - Các chỉ số là SMART (Cụ thể (S): nhắm mục tiêu vào một lĩnh vực cụ thể để cải thiện, Đo lường được (M): có giá trị định lượng hoặc ít nhất là cung cấp một chỉ số về tiến độ đạt được, Khả thi (A): kết quả có thể đạt được trên thực tế, Có liên quan (R): chỉ số phải được liên kết chặt chẽ với các kết quả kỳ vọng, và Thời hạn (T): chỉ định thời điểm có thể đạt được kết quả).
 - Các chỉ số được định nghĩa rõ ràng.

CHÚ THÍCH: Thông thường, có mối quan hệ giữa tính đơn giản của chỉ số và khả năng tiến hành đánh giá kết quả hoạt động một cách khách quan, trung lập và chuyên nghiệp.

- Các chỉ số cho các động lực chính mục tiêu của sự thay đổi và các nút thắt cốt lõi để cải thiện được xác định phù hợp với các mục tiêu (ví dụ: nếu hoạt động mua sắm không hiệu quả, điều này phải dẫn đến mức độ kém hiệu quả trong mọi hoạt động).
- Gán trọng số phù hợp cho các chỉ số theo các ưu tiên về kết quả hoạt động.
 Ví DỤ: Việc sử dụng thông tin về khí hậu, đánh giá rủi ro và tính dễ bị tổn thương cho mục đích lập kế hoạch và thực hiện lập kế hoạch có sự tham gia có thể được coi là một số lĩnh vực cốt lõi cần được ưu tiên cải thiện.
- Hệ thống chấm điểm:
 - Việc giám sát tiến độ dựa trên hệ thống chấm điểm rõ ràng và đơn giản. Hệ thống chấm điểm bao gồm các hướng dẫn kiểm tra xác nhận và chấm điểm để đánh giá khách quan nhất có thể và kết quả có thể được so sánh qua các năm, và không phụ thuộc vào thành phần thực tế của đoàn đánh giá.

7.2.3 Bộ chỉ số kết quả hoạt động

Các chỉ số kết quả hoạt động cần đánh giá các thành phần kết quả hoạt động chung của, và liên quan đến, nhưng không giới hạn ở, các thông số kết quả hoạt động sau:

- quản lý tài chính công và quản trị trong thực hiện kế hoạch phát triển chính quyền địa phương tổng thể (quản lý nguồn lực công), bao gồm cả:
 - lập kế hoạch và lập ngân sách phát triển địa phương;
 - kế toán, báo cáo và đấu thầu mua sắm;
 - tính minh bạch và trách nhiệm giải trình;
 - triển khai các hoạt động phát triển địa phương;
- kết quả hoạt động của các khoản đầu tư thích ứng với biến đổi khí hậu và các cân nhắc liên quan, bao gồm cả:
 - lập kế hoạch và lập ngân sách thích ứng với biến đổi khí hậu;
 - xem xét về môi trường;
 - sử dụng và triển khai các khoản tài trợ thích ứng với biến đổi khí hậu;
 - giám sát và quản lý hợp đồng với trọng tâm là thích ứng với biến đổi khí hậu;
 - sáng kiến đổi mới và mức độ lan tỏa lợi ích của các khoản đầu tư thích ứng biến đổi khí hậu.

Các chỉ số kết quả hoạt động phải bao gồm tối thiểu các hạng mục sau:

- lập kế hoạch;
- lập ngân sách;
- báo cáo M&E;

TCVN ISO 14093:2025

- đấu thầu mua sắm.

Các chỉ số kết quả hoạt động bổ sung bao gồm các hạng mục sau, nhưng không giới hạn ở:

- sử dụng dữ liệu;
- triển khai dự án;
- mức độ lan tỏa lợi ích.

Ví dụ về các loại điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động được nêu trong Phụ lục D.

7.3 Quy mô của các khoản tài trợ và công thức phân bổ

Quy mô tài chính của PBCRG cần đủ lớn để tạo động lực, bù đắp chi phí bổ sung cho việc thích ứng và có tác động tích cực về mặt đầu tư và cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực then chốt để tăng cường khả năng chống chịu khí hậu. Mặt khác, quy mô này cũng cần phù hợp với khả năng hấp thụ của các chính quyền địa phương và đảm bảo bền vững về mặt tài chính cũng như khả năng nhân rộng. Tính khả dụng của nguồn kinh phí cũng ảnh hưởng đến quy mô của các khoản tài trợ, đặc biệt là trong giai đoạn thí điểm.

CHÚ THÍCH 1: Mặc dù LoCAL hướng đến việc tích hợp PBCRG của mình vào các khoản chuyển nhượng tài chính hoặc các khoản tài trợ dựa trên kết quả hoạt động từ các chính quyền trung ương sang chính quyền địa phương, nhưng việc thiếu hoặc không có các cơ chế hiện có như vậy không phải là yếu tố ngăn cản. Trên thực tế, dự kiến khi nhắm mục tiêu vào các LDC, các cơ chế chuyển nhượng tài chính như vậy sẽ gặp nhiều thách thức. Do đó, cần đảm bảo rằng LoCAL hỗ trợ phát triển thêm các cơ chế như vậy cũng như năng lực đi kèm để tích hợp biến đổi khí hậu và PBCRG vào hệ thống quốc gia.

Phân bổ nguồn kinh phí giữa các chính quyền địa phương tham gia cơ chế là một vấn đề quan trọng và phải được thực hiện thông qua việc áp dụng công thức phân bổ, tức là bộ tiêu chí được sử dụng để tính toán phân bổ nguồn kinh phí giữa các chính quyền địa phương. Nói cách khác, việc phân bổ cho từng chính quyền địa phương được tính toán bằng công thức phân bổ rõ ràng, khách quan và minh bạch bằng nhiều chỉ số, như một cách để thúc đẩy phân bổ công bằng. Công thức này phải phản ánh nhu cầu của các chính quyền địa phương và phải dựa trên bằng chứng/số liệu thực tế cũng như minh bạch và khách quan. Các tiêu chí không được làm sai lệch việc phân bổ nguồn lực hiện có và đồng thời cung cấp các ưu đãi bình đẳng (theo tỷ lệ phần trăm) cho tất cả các chính quyền địa phương có liên quan bất kể quy mô hay mức độ phát triển kinh tế xã hội. Trong giai đoạn thiết kế của PBCRG, công thức hiện tại cho các khoản tài trợ phát triển, nếu có, cần được đánh giá để xem xét khả năng áp dụng hoặc điều chỉnh.

Tiêu chí cho công thức phân bổ phải dựa trên các nguồn dữ liệu khách quan, đơn giản, minh bạch, đáng tin cậy và chính thức. Thông thường, vì dữ liệu không dễ dàng có sẵn để đưa vào yếu tố dễ bị tổn thương và nhu cầu chi tiêu, có thể áp dụng các yếu tố đơn giản như quy mô dân số, diện tích tự nhiên, tỉ lệ nghèo, chia sẻ bình đẳng và kết quả hoạt động.

Công thức phân bổ phải dựa trên một công thức được xác định rõ ràng kết hợp các yếu tố từ công

thức cơ bản hiện có với các yếu tố kết quả hoạt động. Công thức này bao gồm một thành phần công thức cơ bản và một thành phần kết quả hoạt động.

Hầu hết các quốc gia đều sử dụng kết hợp với trọng số cho:

- a) dân số (hoặc diện tích đất đai, tỉ lệ nghèo, v.v.);
- b) phân bố đồng đều (cùng một lượng trên một đơn vị);
- c) kết quả hoạt động;

CHÚ THÍCH 2: Các quốc gia có thể sử dụng công thức phân bố cơ bản hiện có cho các khoản tài trợ phát triển và cân nhắc công thức này với yếu tố kết quả hoạt động. Sự phân bố và trọng số trong các thành phần có thể thay đổi tùy thuộc vào quốc gia, nhu cầu của quốc gia đó và các hệ thống tài trợ hiện có.

Một ví dụ về phân bố cơ bản được đưa ra trong Phụ lục E.

Trong năm thứ 1, công thức phân bố chỉ sử dụng thành phần cơ bản để phân bố các khoản tài trợ. Từ năm thứ 2 trở đi, công thức phân bố kết hợp thêm các chỉ số kết quả hoạt động cộng với thành phần cơ bản để tính toán các khoản tài trợ.

CHÚ THÍCH 3: Vì chính quyền địa phương cần thời gian để phản hồi và cải thiện thành phần kết quả hoạt động của công thức, nên các quốc gia có thể áp dụng trong giai đoạn chuyển tiếp trong đó chỉ áp dụng thành phần cơ bản trong năm đầu tiên hoặc hai năm đầu, và với các chỉ số kết quả hoạt động được đưa ra trong năm thứ hai hoặc thứ ba. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, việc tham gia vào cơ chế vẫn là phụ thuộc vào việc tuân thủ các điều kiện tối thiểu, như đã giải thích ở trên.

Từ năm thứ 2 hoặc thứ 3 trở đi, việc phân bố phải được điều chỉnh theo kết quả hoạt động của các chính quyền địa phương có liên quan, tạo động lực để cải thiện, cùng với các yếu tố khác như nâng cao nhận thức, công khai về kết quả, khả năng cạnh tranh của các chính quyền địa phương và hỗ trợ phát triển năng lực.

7.4 Danh mục đầu tư thích ứng đủ điều kiện

Danh mục đầu tư thích ứng đủ điều kiện phải nhận diện các lĩnh vực hành động thích ứng rộng rãi trong phạm vi quyền hạn của chính quyền địa phương, nhằm thúc đẩy khả năng chống chịu khí hậu. Danh mục này cần bao gồm các hoạt động nhằm thông báo về việc tích hợp thích ứng vào kế hoạch đầu tư và phát triển địa phương.

CHÚ THÍCH 1: Danh mục thích ứng cũng cung cấp cái nhìn tổng quan về các hành động thích ứng thường vượt xa các khoản đầu tư hiện tại của chính quyền địa phương và có thể hướng dẫn họ mở rộng phạm vi các cơ hội thích ứng (ví dụ: các hành động bổ sung để tăng cường khả năng chống chịu cơ sở hạ tầng).

CHÚ THÍCH 2: Các ví dụ về các loại hành động thích ứng tại địa phương được đưa ra trong Phụ lục F. Các mẫu danh mục đầu tư được đưa ra trong Phụ lục G.

Các nhóm danh mục phải phụ thuộc phần lớn vào các tác động dự kiến của biến đổi khí hậu đã nhận diện và các nhiệm vụ của chính quyền địa phương cho từng quốc gia, phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên trong NDC và NAP.

TCVN ISO 14093:2025

Danh mục đầu tư thường bao gồm các lĩnh vực sau:

- Tăng cường khả năng chống chịu khí hậu của các công trình cơ sở hạ tầng mới hoặc hiện có, khi nhu cầu về cơ sở hạ tầng không liên quan trực tiếp đến biến đổi khí hậu (ví dụ: trường học, trạm y tế, đường giao thông nông thôn).
- Công trình hạ tầng thích ứng với khí hậu, tức là công trình cần thiết cụ thể để thích ứng với biến đổi khí hậu. Điều này có thể bao gồm công trình hạ tầng nước như công trình trữ nước, hệ thống tưới tiêu cải tiến hoặc nguồn cung cấp nước sinh hoạt bổ sung để ứng phó với các đợt hạn hán kéo dài.
- Thích ứng dựa vào hệ sinh thái, sử dụng nhiều cơ hội để quản lý, bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái bền vững nhằm cung cấp các dịch vụ giúp con người thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu.^[9]
- Nâng cao nhận thức và phát triển năng lực (ví dụ: đào tạo về hiệu quả sử dụng nước, kỹ thuật nông nghiệp chống chịu với khí hậu, các bệnh mới nổi liên quan đến khí hậu).
- Các dịch vụ theo ngành để thích ứng với biến đổi khí hậu (ví dụ: hỗ trợ đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp thông qua sản xuất hạt giống chống chịu được khí hậu và thành lập các trang trại trình diễn và thử nghiệm) và các dịch vụ cho người dân địa phương để giúp họ phát triển khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và các hiểm họa tự nhiên do khí hậu gây ra (ví dụ: sử dụng hệ thống cảnh báo sớm).
- Tăng cường thể chế để thích ứng với biến đổi khí hậu (ví dụ: lập kế hoạch, thiết kế, thẩm định, giám sát), có thể giới hạn ở một số quốc gia ở mức 10 % số tiền tài trợ.

Danh mục đầu tư loại trừ những mục sau:

- Các hoạt động phát triển, mặc dù có giá trị, nhưng không thực sự giải quyết được bất kỳ rủi ro biến đổi khí hậu cụ thể nào hoặc xây dựng khả năng chống chịu cụ thể đối với biến đổi khí hậu.
- Các hoạt động về môi trường không chứng minh được là thúc đẩy các mục tiêu thích ứng. Điều này bao gồm giảm nhẹ biến đổi khí hậu (tức là các nỗ lực nhằm giảm phát thải KNK). Tương tự như vậy, các hành động chung về môi trường phải bị loại trừ nếu không có căn cứ rõ ràng để thích ứng.
- Các hành động có khả năng gây thích ứng sai.

VÍ DỤ: Các chính sách bảo hiểm có thể thúc đẩy thích ứng sai nếu chúng hỗ trợ hành vi rủi ro đang diễn ra như xây dựng lại ở những địa điểm dễ xảy ra nguy hiểm hoặc nếu chúng thúc đẩy thay thế thay vì thiết kế lại.

Phần đầu tư trong danh mục phải được tổ chức theo các ưu tiên và nhiệm vụ phát triển tại địa phương như nông nghiệp, giáo dục và y tế, nước và vệ sinh, giao thông và lưu trữ, và lâm nghiệp. Đồng thời phải phù hợp với các lĩnh vực ưu tiên của NDC và NAP.

Danh mục đầu tư cũng có thể bao gồm một danh mục loại trừ ngắn gọn nêu rõ các hạng mục không

được PBCRG tài trợ, ví dụ: các tòa nhà hành chính và phương tiện giao thông của cơ quan nhà nước, nhà ở công vụ, tiền lương, hàng hóa và dịch vụ tư nhân, tín dụng vi mô, chi phí hành chính tổng hợp và các khoản vay.

Việc sử dụng danh mục đầu tư phải được bổ sung một lý giải khí hậu cho từng hành động thích ứng riêng lẻ được tài trợ. Việc sử dụng danh mục này cũng phải phản ánh bối cảnh địa phương, rủi ro khí hậu và các tính dễ bị tổn thương. Danh mục cần đảm bảo đủ linh hoạt cung cấp cho các chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề địa phương có liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thông tin về khí hậu và quá trình ra quyết định thực hiện khoản đầu tư thích ứng cụ thể cũng như cách thực hiện quan trọng hơn chính các hành động riêng lẻ. Ví dụ, ở một khu vực khan hiếm nước, có thể đưa giếng khoan vào danh mục. Tuy nhiên, nếu chính quyền địa phương quyết định đào một giếng khoan mới chỉ vì các giếng khoan hiện tại hư hỏng do bảo trì kém, thì đây nên được coi là hoạt động kinh doanh bình thường, không phải là thích ứng với biến đổi khí hậu. Tương tự như vậy, nếu vị trí của giếng khoan không theo mực nước ngầm theo quan điểm của biến đổi khí hậu, điều này có thể dẫn đến thích ứng sai và do đó không nên được hỗ trợ.

Danh mục này nên được coi là biện pháp bảo vệ tránh các khoản đầu tư rõ ràng không liên quan đến thích ứng và do đó đảm bảo rằng các PBCRG tập trung mục tiêu vào các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu và là phương tiện thúc đẩy sự liên kết và nhất quán của chính sách. Điều này rất quan trọng vì nguồn kinh phí cho các khoản tài trợ phụ thuộc vào mức độ phù hợp với thích ứng với biến đổi khí hậu. Do đó, việc tập trung vào các khoản đầu tư nằm trong danh mục nên được coi là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Việc sử dụng thông tin khí hậu tại địa phương về rủi ro và tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu (cũng được thúc đẩy thông qua các chỉ số kết quả hoạt động) vẫn đóng vai trò quan trọng để đảm bảo các khoản đầu tư thực sự góp phần tăng cường khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu.

7.5 Các sắp xếp về mặt thể chế

Các sắp xếp về mặt thể chế phải nhận diện các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện PBCRG và thành lập các cơ quan điều phối, nếu có.

Việc tổ chức bộ máy thể chế là một phần quan trọng trong thiết kế hệ thống PBCRG vì nó giúp nhận diện các bộ ngành chủ trì và xác định vai trò và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước khác nhau liên quan đến từng hợp phần của hệ thống PBCRG và hoạt động tăng cường năng lực.

Vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan quản lý thực hiện và cơ quan điều phối phải được xác định rõ ràng trong thiết kế. Các vai trò và trách nhiệm bao gồm:

- dòng chảy kinh phí, giám sát tài chính và chuyển giao kinh phí;
- phối hợp và giám sát các chính quyền địa phương về mặt lập kế hoạch thích ứng, thực hiện đầu tư, giám sát, báo cáo, trách nhiệm giải trình tài chính và kiểm toán;
- cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các chính quyền địa phương.

TCVN ISO 14093:2025

Phải thiết lập một cơ chế để cung cấp định hướng chiến lược và giám sát cho việc thiết kế và triển khai ở cấp quốc gia. Có thể thành lập một ban chỉ đạo và/hoặc kỹ thuật. Tuy nhiên, nên sử dụng các ban hiện có bằng cách mở rộng nhiệm vụ, thành viên, ngân sách và năng lực của họ. Thành viên bao gồm đại diện của các bộ ngành thực hiện chính như những bộ ngành chịu trách nhiệm về tài chính, kế hoạch, chính quyền địa phương và biến đổi khí hậu. Ban cũng nên bao gồm đại diện từ chính quyền địa phương cũng như từ các tổ chức xã hội.

Một biên bản ghi nhớ (MoU) cần được thiết lập với các bộ ngành chủ trì và/hoặc bộ ngành liên quan. MoU là nền tảng trong thiết kế hệ thống PBCRG và phân định và điều chỉnh dòng chảy kinh phí từ các nhà tài trợ và các đối tác khác, nếu có, cho chính quyền trung ương và từ chính quyền trung ương cho các chính quyền địa phương.

7.6 Dòng chảy kinh phí

Dòng chảy kinh phí trong hệ thống PBCRG phải được xác định rõ ràng.

CHÚ THÍCH: Điều quan trọng là phải chỉ rõ cách thức dòng kinh phí được luân chuyển từ các nhà tài trợ đến chính quyền trung ương và từ chính quyền trung ương đến các chính quyền địa phương.

Mục đích là sử dụng hệ thống ngân sách nhà nước trong khi vẫn đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc và tính bổ sung của các nguồn kinh phí và đảm bảo mức độ lồng ghép và thống nhất cao với các quy trình quản lý tài chính công hiện hành. Tính khả thi của sự thống nhất đó phải được xem xét ngay trong giai đoạn thiết kế. Các thông số kỹ thuật của thiết kế cũng phải nêu rõ các lựa chọn khác nhau được xem xét. Thiết kế phải đưa ra các chiến lược quản lý rủi ro khi cần thiết, thường là các hành động giải pháp tạm thời, kèm theo chiến lược từng bước lồng ghép vào hệ thống quốc gia.

Nếu khả thi, PBCRG nên được chuyển trực tiếp đến ngân sách nhà nước trong khi vẫn đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc của các nguồn kinh phí. PBCRG nên tuân theo các phương thức hiện có của hệ thống chuyển tiền liên chính phủ và các hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động hiện có nếu có. Nếu không thể thực hiện được điều này, các nguồn kinh phí nên được chuyển qua bộ ngành có liên quan để bổ sung cho các chương trình tài trợ phát triển hiện tại có thể có.

Số lượng các đợt hàng năm (ví dụ: một hoặc hai đợt) và thời điểm giải ngân phải được thiết lập để phù hợp với hệ thống chuyển tiền liên chính phủ có liên quan hoặc cụ thể hơn là hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động.

Ở những quốc gia không thể đảm bảo việc chuyển kinh phí hiệu quả và thường xuyên, một giải pháp khả thi có thể là giải ngân PBCRG theo một đợt và càng sớm càng tốt trong năm tài chính (hoặc đối với những năm tiếp theo, ngay sau khi đánh giá kết quả hoạt động của chu kỳ đầu tư trước đó) để không làm chậm dòng tiền tài chính cho các chính quyền địa phương, đồng thời điều chỉnh dần theo chu kỳ quốc gia.

VÍ DỤ: Kinh phí cho hai năm đầu tiên có thể được chuyển trực tiếp từ bộ chủ trì đến các chính quyền địa phương để phù hợp với ngân sách và kế hoạch hàng năm của quốc gia. Sau đó, nguồn tài trợ có thể được điều

chính theo hệ thống chuyển tiền liên chính phủ hoặc hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động tương ứng.

Trong các thiết kế quốc gia, Biên bản ghi nhớ (MoU) cần mô tả rõ ràng trách nhiệm và nhiệm vụ của từng bên quan tâm trong các thỏa thuận về dòng chảy kinh phí, bao gồm cả:

- các yêu cầu và điều kiện trước khi giải ngân;
- thời điểm giải ngân;
- các yêu cầu báo cáo;
- điều kiện kế toán, trách nhiệm giải trình và kiểm toán.

7.7 Xây dựng năng lực và tăng cường thể chế

Xây dựng năng lực và tăng cường thể chế là một thành phần bổ sung quan trọng cho PBCRG. Do đó, các giai đoạn thiết kế và triển khai phải bao gồm việc xem xét và đưa ra các khuyến nghị để tăng cường năng lực của các chính quyền địa phương và hoạt động của họ trong suốt các giai đoạn của phương pháp tiếp cận. Các đánh giá và khuyến nghị đó phải giải quyết:

- đánh giá rủi ro khí hậu, mức độ dễ bị tổn thương và thích ứng;
- các phương pháp tiếp cận có sự tham gia và có mức độ nhạy cảm về giới;
- lồng ghép chương trình thích ứng vào các kế hoạch phát triển, dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư của địa phương;
- quản lý tài chính công về tài chính khí hậu và đấu thầu mua sắm;
- lập chi phí, chuẩn bị và triển khai các hành động thích ứng;
- đánh giá kết quả hoạt động, giám sát và báo cáo.

PBCRG phải cung cấp các ưu đãi cho các chính quyền địa phương để cải thiện kết quả hoạt động và hướng tới mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu. Đánh giá kết quả hoạt động hàng năm nên hỗ trợ quá trình này bằng cách nhận diện nhu cầu năng lực và thúc đẩy các biện pháp để cải thiện kết quả hoạt động. Nếu chính quyền địa phương không đáp ứng các điều kiện tối thiểu cho năm tiếp theo, thì chính quyền đó không được nhận PBCRG, nhưng phải nhận được hỗ trợ trong việc nhận diện và thực hiện các hành động khắc phục và xây dựng năng lực có mục tiêu. Các chính quyền địa phương được khuyến khích xem xét đánh giá kết quả hoạt động của mình và nhận diện các lĩnh vực có tiềm năng cải thiện.

Đánh giá kết quả hoạt động hàng năm nên được các chính quyền trung ương và địa phương và các đối tác phát triển sử dụng để hướng hỗ trợ xây dựng năng lực vào các lĩnh vực yếu kém hơn trong kết quả hoạt động của chính quyền địa phương. Những lĩnh vực này có thể bao gồm đào tạo kỹ thuật, tăng cường thể chế, lập kế hoạch địa phương dựa trên rủi ro và tính dễ bị tổn thương hoặc đấu thầu mua sắm công tại địa phương.

7.8 Lựa chọn các chính quyền địa phương (thí điểm)

LoCAL hướng đến mục tiêu trở thành một cơ chế toàn quốc dẫn đến việc triển khai toàn quốc PBCRG trong phạm vi cả nước và do đó, dần dần tiếp cận tất cả các chính quyền địa phương ở cấp độ dễ bị tổn thương do khí hậu. LoCAL hướng tới việc huy động và phân bổ nguồn tài chính thích ứng đến gần nhất với các đối tượng dễ bị tổn thương nhất, nơi PBCRG có thể được triển khai hiệu quả. Do đó, bước đầu tiên trong việc lựa chọn các chính quyền địa phương là nhận diện cấp độ phù hợp nhất. Sau khi nhận diện được cấp độ, phải lựa chọn các đơn vị thí điểm trong số các chính quyền địa phương thuộc cấp đó.

Việc lựa chọn các chính quyền địa phương phải khách quan nhất có thể và có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- phân tích rủi ro về khí hậu (tức là các hiểm họa, mức độ phơi bày và mức độ dễ bị tổn thương của các chính quyền địa phương với biến đổi khí hậu);
- sự đa dạng về địa lý bao gồm các điều kiện sinh thái tự nhiên;
- mức độ hiểu biết và nhận thức về thích ứng, các dự án thích ứng hiện có, khả năng thích ứng và sự tồn tại của các kế hoạch thích ứng;
- mức độ năng lực hiện có để tạo đòn bẩy cho các khoản đầu tư;
- sự hiện diện của các đối tác phát triển và hỗ trợ trong các lĩnh vực liên quan, chẳng hạn như các dự án, khu vực tư nhân và tổ chức xã hội dân sự mà LoCAL có thể hợp tác và tạo ra hiệu ứng cộng hưởng;
- khả năng tiếp cận của nhân viên để thực hiện LoCAL và hỗ trợ thiết kế, giám sát và học hỏi.

7.9 Phác thảo cơ sở lý luận cho sáng kiến – Đầu ra và kết quả

Phải nhận diện và mô tả rõ cơ sở lý luận cho việc triển khai LoCAL và tác động của nó cùng với các đầu ra và kết quả có thể đo lường được. Cơ sở lý luận phải cung cấp lời giải thích tại sao LoCAL cần lên kế hoạch. Cơ sở lý luận phải phác thảo các lợi ích tiềm năng, cách thức cơ chế này được kỳ vọng góp phần giải quyết các thách thức về biến đổi khí hậu của quốc gia và cách thức phù hợp với các chính sách hiện hành, đặc biệt là các NDC và NAP. Cơ sở lý luận cũng phải chứng minh cách thức cơ chế LoCAL sẽ hỗ trợ xây dựng năng lực của chính quyền địa phương và tăng cường thể chế.

Cùng với cơ sở lý luận, một tuyên bố về tác động phải được xây dựng để nêu rõ những kết quả, mà sáng kiến quốc gia LoCAL kỳ vọng đạt được. Tuyên bố này phải thể hiện cách thức các hoạt động LoCAL đóng góp vào thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện các SDG và trao quyền cho các chính quyền địa phương. Để đo lường lợi ích của LoCAL, người dùng phải nhận diện các chỉ số đầu ra và kết quả trong giai đoạn thiết kế sáng kiến quốc gia.

Các chỉ số đầu ra phải được đưa vào để đo lường các hoạt động và nguồn lực góp phần đạt được kết quả. Các chỉ số đầu ra phải bao gồm các giải thích về cách các hoạt động được lên kế hoạch đóng góp

vào kết quả chung cho LoCAL.

Các chỉ số kết quả phải đo lường mục tiêu mà chương trình quốc gia LoCAL hướng tới. Chúng phải được liên kết với cách chương trình đóng góp vào tuyên bố tác động. Các chỉ số kết quả đo lường mức độ thành công trong việc đạt được tuyên bố tác động.

7.10 Báo cáo thiết kế quốc gia

Báo cáo thiết kế quốc gia phải xây dựng dựa trên tài liệu do quốc gia tiếp nhận chuẩn bị.

Báo cáo này cần kế thừa các yếu tố của phân tích phạm vi trước đó cho LoCAL và bao gồm những nội dung sau:

- bối cảnh và chính sách liên quan đến khí hậu;
- đóng góp của LoCAL vào việc bản địa hóa NDC và NAP;
- chính sách về hệ thống chính quyền địa phương và hệ thống chuyển giao tài chính liên chính quyền;
- mối liên hệ của LoCAL với các kế hoạch phát triển và ngân sách;
- hệ thống kết quả hoạt động bao gồm cả các điều kiện tối thiểu và chỉ số kết quả hoạt động;
- công thức phân bổ và quy mô tài trợ;
- danh mục đầu tư thích ứng;
- các sắp xếp về mặt thể chế;
- dòng chảy kinh phí;
- tính bổ trợ và khả năng phối hợp với các sáng kiến khác;
- xây dựng năng lực và tăng cường thể chế;
- tiêu chí lựa chọn các chính quyền địa phương;
- cơ sở lý luận cho sáng kiến: kết quả, đầu ra và các hoạt động mang tính chỉ dẫn.

Ngoài ra, tiến độ thực hiện hàng năm phải được lập thành văn bản.

8 Triển khai và sắp xếp thể chế

8.1 Tổng quan

Triển khai LoCAL bao gồm một số thành phần ở cấp độ địa phương:

- tiến hành/xem xét đánh giá rủi ro khí hậu, tính dễ bị tổn thương và thích ứng;
- lồng ghép thích ứng vào các kế hoạch phát triển và ngân sách địa phương;
- lựa chọn và triển khai hành động;
- đánh giá kết quả hoạt động của các chính quyền địa phương;

- sử dụng kết quả hoạt động để thông báo cho đợt phân bổ PBCRG tiếp theo.

8.2 Tiến hành/xem xét đánh giá rủi ro khí hậu, tính dễ bị tổn thương và thích ứng

Bước đầu tiên của quá trình triển khai LoCAL phải tiến hành hoặc xem xét đánh giá rủi ro khí hậu, tính dễ bị tổn thương và thích ứng tại địa phương để đưa vào cho kế hoạch thích ứng và lồng ghép bằng cách đánh giá nhu cầu và năng lực thực tế.

CHÚ THÍCH 1: Đánh giá rủi ro khí hậu, tính dễ bị tổn thương và thích ứng nhằm tìm hiểu bản chất và mức độ rủi ro khí hậu đối với một vùng lãnh thổ dễ bị tổn thương bằng cách xác định khả năng xảy ra các hiểm họa (ví dụ: hạn hán, lũ lụt, bão gió) và dự báo các sự kiện liên quan đến khí hậu (ví dụ: nhiệt độ tăng, thay đổi kiểu thời tiết) và tác động của chúng.

Đánh giá rủi ro khí hậu, mức độ dễ bị tổn thương và khả năng thích ứng phải làm rõ các rủi ro khí hậu tiềm ẩn đối với một khu vực nhất định, giải quyết các chủ đề sau:

- các hiểm họa về khí hậu, hiện tại và dự báo;
- tính dễ bị tổn thương;
- mức độ phơi bày trước các hiểm họa.

Đánh giá rủi ro khí hậu nên được tiến hành thường xuyên, mặc dù không phải hàng năm. Khoảng thời gian giữa hai lần đánh giá không được dài hơn năm năm. Đánh giá rủi ro khí hậu phải cung cấp thông tin cho kế hoạch của địa phương trong nhiều năm tiếp theo.

CHÚ THÍCH 2: Đây cũng có thể là cơ hội để thu thập dữ liệu và thông tin cơ sở tại mỗi khu vực địa phương tham gia.

Người dùng có thể chọn các phương pháp và cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, phương pháp và/hoặc cách tiếp cận đã chọn cần phù hợp với các hướng dẫn mới nhất của IPCC và khuôn khổ UNFCCC, đồng thời cần phù hợp với bối cảnh địa phương.

Đánh giá rủi ro phải được mô tả trong báo cáo đánh giá, trong đó phải bao gồm các yếu tố sau:

- Phương pháp luận được sử dụng để ước tính mức độ rủi ro khí hậu hiện có, phân tích các dự báo về biến đổi khí hậu trong tương lai về nhiệt độ và lượng mưa cũng như các biến số dễ bị tổn thương và mức độ phơi bày chính bao gồm cả về các vùng sinh thái.
- Các phát hiện đánh giá rủi ro và tính dễ bị tổn thương dựa trên cơ sở khoa học bằng cách sử dụng các dự báo. Điều này cần bao gồm các yếu tố nhân khẩu học như xu hướng dân số và đô thị hóa để hiểu được cách các xu hướng dân số dự kiến ảnh hưởng đến tính dễ bị tổn thương trong tương lai và các chiến lược thích ứng để ứng phó với tác động của các hiểm họa thiên nhiên.
- Nhận diện các tác động tiềm ẩn của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực đã chọn và ưu tiên các lĩnh vực chủ chốt có mức độ nhạy cảm với khí hậu liên quan đến NDC và NAP.
- Các phát hiện và khuyến nghị chủ chốt.

8.3 Lồng ghép thích ứng vào quy hoạch và lập ngân sách phát triển địa phương

8.3.1 Tổng quan

Các chính quyền địa phương phải lồng ghép thích ứng vào quy trình lập kế hoạch và lập ngân sách phát triển địa phương theo hướng có sự tham gia và có tính đến giới, cũng như định giá chi phí và lựa chọn các hoạt động thích ứng và phát triển các chương trình thích ứng địa phương để được tài trợ thông qua PBCRG trong phạm vi danh mục đầu tư.

Khi lồng ghép các hành động thích ứng với khí hậu vào quy hoạch và lập ngân sách phát triển địa phương, các chính quyền địa phương tham gia vào cơ chế LOCAL phải lựa chọn các dự án thúc đẩy khả năng chống chịu khí hậu từ danh mục đầu tư LOCAL, trong đó có tính đến NAP và NDC cơ bản của quốc gia.

CHÚ THÍCH: LOCAL hướng đến mục tiêu lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào quá trình quy hoạch và lập ngân sách phát triển địa phương hiện có. Việc lồng ghép như vậy đòi hỏi việc hiểu rõ cả các khái niệm chủ chốt về biến đổi khí hậu và các rủi ro khí hậu trên thực tế, các tính dễ bị tổn thương đối với biến đổi khí hậu và các lựa chọn thích ứng. Việc xem xét các phát hiện đánh giá là điều cần thiết để hướng dẫn thay đổi theo hướng phát triển có khả năng chống chịu khí hậu.

8.3.2 Nhận diện các ưu tiên thích ứng tại địa phương

Các đánh giá và phát hiện rủi ro khí hậu phải được sử dụng để đảm bảo rằng các khoản đầu tư được lựa chọn có thể được liên kết với các mục tiêu thích ứng rộng hơn. Các chính quyền địa phương cần sử dụng đánh giá rủi ro khí hậu để thiết lập từ ba đến năm tuyên bố ưu tiên thích ứng tại địa phương phản ánh các khía cạnh quan trọng nhất hoặc đáng lo ngại nhất của biến đổi khí hậu đối với khu vực địa phương. Các tuyên bố này phải được cập nhật thường xuyên trong quá trình thực hiện LOCAL.

Các ưu tiên thích ứng tại địa phương phải phản ánh bối cảnh và nhu cầu phát triển của địa phương. Do đó, các nội dung này nên là các đề tài hoặc chủ đề phản ánh các khía cạnh quan trọng nhất của biến đổi khí hậu đối với khu vực địa phương. Các chính quyền địa phương cũng nên tích hợp các ưu tiên này vào các kế hoạch thích ứng và/hoặc phát triển hiện tại hoặc tương lai của họ, cũng như đưa ra các khuyến nghị để đưa chúng vào NAP hoặc NDC của một quốc gia.

CHÚ THÍCH 1: Việc thiết lập các ưu tiên thích ứng tại địa phương giúp các chính quyền địa phương hiểu và vận dụng được các phát hiện đánh giá rủi ro khí hậu hiệu quả. Việc lồng ghép các ưu tiên về khí hậu vào các kế hoạch và quy trình rộng hơn này giúp đảm bảo thành công của các khoản đầu tư từ PBCRG.

Các ưu tiên thích ứng tại địa phương cũng phải phù hợp với các danh mục sau đây có nguồn gốc từ Quỹ Khí hậu Xanh^[12]:

- Sinh kế: Tăng được khả năng chống chịu và cải thiện sinh kế cho những người, cộng đồng và khu vực dễ bị tổn thương nhất.
- Y tế: Tăng được khả năng chống chịu của sức khỏe, an ninh lương thực và nước.
- Cơ sở hạ tầng: Tăng được khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng và môi trường xây dựng trước

các mối đe dọa của biến đổi khí hậu.

- Hệ sinh thái: Cải thiện được khả năng chống chịu của các hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái.
- Thể chế: Tăng cường được hệ thống thể chế và quy định để quy hoạch và phát triển ứng phó khí hậu.
- Thông tin (kiến thức): Tăng cường tạo ra và sử dụng thông tin khí hậu trong quá trình ra quyết định.
- Công cụ: Tăng cường được khả năng thích ứng và giảm mức độ phơi bày rủi ro khí hậu.
- Thông tin (nhận thức): Nâng cao được nhận thức về các mối đe dọa khí hậu và các quy trình giảm nhẹ rủi ro.

Sau khi các ưu tiên thích ứng tại địa phương được thiết lập, các hành động phải phản ánh và giải quyết các ưu tiên cũng được đề cập trong danh mục đầu tư.

CHÚ THÍCH 2: Việc liên kết các ưu tiên thích ứng tại địa phương với các ưu tiên đầu tư cấp cao hơn có thể giúp các chính quyền địa phương tiếp cận các nguồn kinh phí và tài chính trong tương lai.

8.3.3 Thúc đẩy sự đa dạng, lợi ích xã hội và môi trường

Chính quyền địa phương phải hợp tác với cộng đồng, phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương khác để thúc đẩy sự hòa nhập của họ theo nhiều cách khác nhau trong suốt chu kỳ. Các khoản đầu tư dựa trên kết quả hoạt động cũng có thể cung cấp các động lực để hòa nhập và giải quyết tốt hơn các nhu cầu của công dân, cộng đồng và phụ nữ.

CHÚ THÍCH: Sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương là một phần không thể thiếu để thích ứng thành công ở cấp địa phương. Sự tham gia này là cần thiết nếu các hoạt động thích ứng dựa trên hệ sinh thái được đưa vào danh mục đầu tư (xem Phụ lục G).

8.3.4 Giám sát nguồn kinh phí thích ứng

Các PBCRG được cấp cho các chính quyền địa phương phải được giám sát theo các tiêu chí chi tiêu hợp lệ, tức là các hoạt động góp phần cải thiện khả năng chống chịu khí hậu đã được liên kết theo PBCRG này.

những quốc gia có hệ thống mục lục ngân sách và phân loại ngân sách cho phép theo dõi chi tiết các nguồn kinh phí và sử dụng ngân sách theo từng chủ đề ở cấp địa phương, hệ thống này cần được điều chỉnh để phản ánh chính xác chi tiêu thích ứng. Trong trường hợp chưa thể áp dụng, cần xây dựng chế độ báo cáo chuyên biệt trong ngắn hạn và dần tích hợp với hệ thống hiện hành.

CHÚ THÍCH 1: Phương pháp tiếp cận này dựa trên việc nhận diện nguồn kinh phí thuộc cơ chế LOCAL và phản ánh trong thu ngân sách, đồng thời đảm bảo báo cáo minh bạch các hoạt động thích ứng do chính quyền địa phương thực hiện. Dù kinh phí đi qua tài khoản ngân sách chung hay tài khoản riêng, việc truy vết và báo cáo đều phải đảm bảo.

CHÚ THÍCH 2: Việc giám sát thích ứng cũng có thể đạt được khi một quốc gia chuyển đổi sang hình thức ngân sách theo chương trình có thông tin về kết quả hoạt động. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi chi tiêu thích ứng thông qua phân loại chương trình ngân sách quốc gia.

8.4 Lựa chọn và triển khai các khoản đầu tư thích ứng

8.4.1 Tổng quan

Trong bối cảnh các khoản PBCRG được phân bổ phù hợp với chu trình lập kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm của chính quyền địa phương, nên bước tiếp theo là triển khai các khoản đầu tư thích ứng đã chọn. Trong giai đoạn triển khai này, chính quyền địa phương lựa chọn các hành động thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên dữ liệu và thông tin thu thập được từ các đánh giá rủi ro, tính dễ bị tổn thương và thích ứng với khí hậu, phù hợp với các ưu tiên thích ứng tại địa phương của chính quyền địa phương và danh mục đầu tư có tính đến rủi ro.

8.4.2 Sử dụng danh mục đầu tư theo cách có tính đến rủi ro

Danh mục đầu tư phải là danh sách chỉ dẫn các hoạt động có thể được tài trợ bằng PBCRG. Mỗi quốc gia có danh mục riêng vì biến đổi khí hậu gây ra các rủi ro khác nhau ở các quốc gia khác nhau và vai trò cũng như trách nhiệm của chính quyền địa phương khác nhau ở mỗi quốc gia. Trong trường hợp LoCAL hoạt động trên các hệ sinh thái hoặc khu vực rất khác nhau (ví dụ: miền núi và ven biển), có thể tồn tại nhiều hơn một danh mục.

Để đảm bảo tập trung vào việc thích ứng với biến đổi khí hậu, cần cân nhắc các câu hỏi sau khi đưa vào ngữ cảnh sử dụng danh mục bằng cách sử dụng các phát hiện về rủi ro khí hậu, tính dễ bị tổn thương và đánh giá khả năng thích ứng:

- Các khoản đầu tư được chọn từ danh mục có giải quyết các phát hiện từ đánh giá rủi ro khí hậu và/hoặc thông tin khí hậu khác (hoặc quan sát được ghi chép hoặc dự báo khoa học đáng tin cậy) và/hoặc bất kỳ nghiên cứu khả thi nào liên quan không?
- Các khoản đầu tư có giải quyết một rủi ro biến đổi khí hậu cụ thể trong các phát hiện này không?
- Các khoản đầu tư có làm giảm tính dễ bị tổn thương của cộng đồng trước biến đổi khí hậu và/hoặc cải thiện khả năng thích ứng của cộng đồng không? Bằng cách nào?
- Các khoản đầu tư này có khác biệt so với hoạt động kinh doanh phát triển thông thường không? Nếu chúng là các khoản đầu tư phát triển chống chịu với khí hậu, chúng có thúc đẩy cụ thể các ưu tiên thích ứng tại địa phương không?
- Các khoản đầu tư có mang lại lợi ích trực tiếp cho phụ nữ hoặc nhóm người dễ bị tổn thương khác trong khu vực không?

8.4.3 Xây dựng cơ sở lý luận về thích ứng đối với khoản đầu tư

Khi một khoản đầu tư được lựa chọn, phải xây dựng thành tài liệu các cơ sở lý luận về thích ứng để mô tả mục tiêu cần đạt được của khoản đầu tư thích ứng và thuyết minh cho hành động đó. Các cơ sở lý luận về thích ứng đối với các khoản đầu tư do chính quyền địa phương lựa chọn phải bao gồm các nội dung sau:

- Bối cảnh phát triển tại địa điểm thực hiện đầu tư. Bản mô tả này phải bao gồm thông tin về mức độ

TCVN ISO 14093:2025

nghèo đói và sinh kế nông nghiệp (ví dụ: trồng chột), giới tính, môi trường và các thông tin khác thể hiện bối cảnh chung. Bản mô tả này cũng cần chỉ rõ nhóm dân cư trong khu vực đặc biệt dễ bị tổn thương và lý do tại sao họ bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi rủi ro khí hậu và các ảnh hưởng khác của tính dễ bị tổn thương.

- Thông tin tóm tắt về lợi ích phát triển và mục tiêu đầu tư nói chung. Bản mô tả này nên nêu rõ khoản đầu tư phải đóng góp như thế nào vào sự phát triển nói chung, không chỉ liên quan đến việc thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Bối cảnh thích ứng và biến đổi khí hậu hiện tại hoặc kỳ vọng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến khu vực và tình huống biến đổi khí hậu đang phải đối mặt. Cơ quan quản lý địa phương phải trích dẫn các phát hiện đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu và thông tin về khí hậu như dữ liệu khoa học về thời tiết hoặc khí hậu, quan sát tại địa phương, bản đồ rủi ro và dữ liệu khác liên quan đến bối cảnh khí hậu.
- Tuyên bố về lợi ích thích ứng cho khoản đầu tư. Điều này mô tả và biện minh cho cách thức khoản đầu tư phải đóng góp cụ thể vào việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuyên bố này nên giải thích lý do tại sao khoản đầu tư được lựa chọn và tại sao đây là ưu tiên theo quan điểm về biến đổi khí hậu. Thông tin và dữ liệu về khí hậu có thể được sử dụng để giải thích cách khoản đầu tư này làm giảm rủi ro đối với biến đổi khí hậu.
- Kết quả thích ứng cho khoản đầu tư. Chính quyền địa phương cần nhận diện kết quả thích ứng cho từng hành động, và phải đo lường được cho từng hành động đầu tư.

8.4.4 Xây dựng các chỉ số kết quả đầu tư

Các chỉ số kết quả phải được lựa chọn để đo lường hiệu quả của khoản đầu tư liên quan đến kết quả thích ứng. Các chỉ số kết quả phải được sử dụng để chứng minh mức độ đạt được các mục tiêu của từng khoản đầu tư.

Có thể có một số chỉ số cho một kết quả, hai hoặc ba chỉ số phù hợp và không quá năm chỉ số cho mỗi hành động. Chúng cũng có thể bao gồm các chỉ số định tính.

Dữ liệu cơ sở phải được thu thập khi bắt đầu và thu thập bổ sung khi kết thúc khoản đầu tư. Khi có thể, nên thu thập dữ liệu như một phần của hoạt động giám sát định kỳ.

8.4.5 Lựa chọn các chỉ số đầu ra chính của khoản đầu tư

Các chỉ số đầu ra đo lường những thay đổi có liên quan trực tiếp đến các hoạt động của khoản đầu tư. Các chỉ số này có xu hướng định lượng, đơn giản và dễ hiểu, đồng thời phản ánh việc đầu tư thực tế mang lại điều gì. Các chỉ số đầu ra phải là SMART (xem 7.2.2).

Mỗi khoản đầu tư có một đầu ra chính và mỗi đầu ra chính được đo lường bằng một hoặc hai chỉ số đầu ra xác nhận rằng mục tiêu chính đã đạt được.

CHÚ THÍCH: Các chỉ số đầu ra chính có mục đích đo lường hoạt động chính của khoản đầu tư từ nguồn PBCRG tài trợ. Ví dụ, nhiều khoản đầu tư bao gồm thành phần xây dựng năng lực, nhưng xây dựng năng lực chỉ

là đầu ra chính nếu đó là mục tiêu và mục đích trung tâm của hoạt động.

8.5 Đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền địa phương

8.5.1 Tổng quan

Một thành phần quan trọng của việc triển khai LoCAL là đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền địa phương. Đánh giá kết quả hoạt động phải được hoàn thành khi năm tài chính kết thúc để chứng minh cách thức sử dụng thêm các nguồn lực để xây dựng khả năng chống chịu và thúc đẩy thích ứng. Những kết quả hoạt động này phải cung cấp thông tin cho việc phân bổ PBCRG của năm tiếp theo. Kết quả hoạt động của chính quyền địa phương liên quan đến PBCRG của họ phải được đánh giá hàng năm và dựa trên việc kiểm tra xác nhận của bên thứ ba.

8.5.2 Hiểu về đánh giá kết quả hoạt động hàng năm

Kết quả hoạt động của chính quyền địa phương trong năm trước phải được xem xét dựa trên một bộ chỉ số kết quả hoạt động được xác định trước (đánh giá kết quả hoạt động hàng năm).

Đánh giá kết quả hoạt động hàng năm phải phục vụ các mục tiêu sau:

- cung cấp cơ chế khuyến khích để cải tiến liên tục trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, vì việc so sánh kết quả giữa các chính quyền địa phương sẽ ảnh hưởng đến việc phân bổ tài trợ cho năm tiếp theo;
- xem xét tiến độ thực hiện của các chính quyền địa phương tham gia so với kết quả hoạt động trước đây của chính họ;
- cung cấp thông tin có giá trị về các lĩnh vực kết quả hoạt động mạnh hơn và yếu hơn để xây dựng năng lực và để các chính quyền địa phương và các bên quan tâm khác học hỏi về những gì, cách thức và thời điểm cải thiện;
- đóng góp vào toàn bộ hệ thống M&E, đặc biệt là về các vấn đề liên quan đến hệ thống và quy trình cũng như đầu ra;
- cung cấp các bài học hữu ích trong việc cải thiện cơ chế, đặc biệt là trong giai đoạn đầu.

Đánh giá kết quả hoạt động hàng năm cũng cung cấp cơ hội để đánh giá các điều kiện tối thiểu cho năm tiếp theo trước khi bắt đầu một chu kỳ lập kế hoạch, lập ngân sách và thực hiện mới.

Quá trình đánh giá kết quả hoạt động nên cho phép các chính quyền địa phương nhận diện:

- điểm mạnh và điểm yếu có thể có;
- các hoạt động khắc phục và xây dựng năng lực cần thiết;
- các bài học hoặc khuyến nghị để cải thiện hệ thống và quy trình của chính phủ và cơ chế.

Thông tin cho các đánh giá kết quả hoạt động nên được lấy từ các nguồn sau:

- a) khảo sát các chính quyền địa phương;

TCVN ISO 14093:2025

- b) phỏng vấn các chính quyền địa phương;
- c) các tài liệu và báo cáo trực tuyến do các chính quyền địa phương duy trì;
- d) quan sát trực tiếp từ các chuyến thăm thực địa dự án và tương tác với những người thụ hưởng tại địa phương.

Kết quả đánh giá kết quả hoạt động phải được công bố trước khi bắt đầu quá trình lập kế hoạch và ngân sách cấp địa phương cho năm tiếp theo.

8.5.3 Lựa chọn phương thức đánh giá kết quả hoạt động

Các nguyên tắc cơ bản trong đánh giá kết quả hoạt động hàng năm phải trung lập và khách quan. Do đó, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng nhân viên và các bên quan tâm không có xung đột lợi ích.

VÍ DỤ: Các tổ chức chịu trách nhiệm hỗ trợ xây dựng năng lực không phải lúc nào cũng ở vị trí lý tưởng để tiến hành đánh giá do có khả năng xung đột lợi ích.

Đánh giá kết quả hoạt động phải trải qua mức độ kiểm tra xác nhận và đảm bảo chất lượng đủ, vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các khoản tài trợ cũng như phân bổ.

CHÚ THÍCH 1: Tùy thuộc vào bối cảnh quốc gia, đánh giá kết quả hoạt động có thể được tiến hành bởi một nhóm liên bộ ngành thường có sự hỗ trợ bên ngoài hoặc được thuê ngoài cho các cơ quan tư nhân chuyên biệt.

Đánh giá kết quả hoạt động có thể được tiến hành bởi các bên sau:

- cơ quan kiểm toán của chính phủ (cơ quan kiểm toán quốc gia) với sự hỗ trợ của LoCAL;
- các tổ chức chính phủ với sự hỗ trợ và đảm bảo chất lượng từ LoCAL;
- được thuê cho các nhóm chuyên gia chuyên về các hoạt động này hoặc các chuyên gia được đào tạo về các hoạt động này.

CHÚ THÍCH 2: Các phép tự đánh giá chuẩn bị được thực hiện bởi các chính quyền địa phương thông qua đối thoại với người dân, kết hợp với các tổ chức chính phủ và đánh giá bên ngoài để đảm bảo chất lượng và tính trung lập.

Để tránh các xung đột lợi ích và các vấn đề về năng lực có thể xảy ra, tốt nhất là nên thuê ngoài toàn bộ hoặc một phần các đánh giá. Tính toàn vẹn của nhóm nên được đảm bảo bằng các cuộc kiểm tra phù hợp, cùng với sự đảm bảo chất lượng mạnh mẽ từ ủy ban/chương trình phụ trách hệ thống PBCRG và kiểm tra xác nhận LoCAL.

Đánh giá kết quả hoạt động phải dựa trên sự chuẩn bị và lập kế hoạch phù hợp, bao gồm tóm tắt và xây dựng năng lực của đoàn đánh giá và thông báo trước cho các chính quyền địa phương được đánh giá. Việc thu thập dữ liệu cấp quốc gia nên được kết hợp với các chuyến thăm thực địa đến các chính quyền địa phương. Các chuyến thăm này cho phép xem xét các khía cạnh định tính của kết quả hoạt động.

CHÚ THÍCH 3: Các hệ thống đảm bảo chất lượng mạnh mẽ đóng vai trò quan trọng trong việc tiến hành đánh giá. Các cách tiếp cận để hoàn thiện kết quả đánh giá khác nhau ở các quốc gia và dựa trên kinh nghiệm với các

hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động nói chung. Cũng có thể thành lập các ủy ban chỉ đạo hoặc tương đương để hoàn thiện và chính thức xác nhận kết quả đánh giá.

Sau khi đánh giá được tiến hành và xác nhận, kết quả phải được công bố và chia sẻ rộng rãi để đảm bảo tính minh bạch và thúc đẩy chính quyền địa phương học hỏi, cạnh tranh tích cực và nâng cao nhận thức.

8.5.4 Phối hợp với các đánh giá và kiểm toán kết quả hoạt động hiện có

Trong phạm vi các quốc gia đã có hệ thống tài trợ dựa trên kết quả hoạt động, các PBCRG và đánh giá cần được liên kết chặt chẽ với hệ thống hiện tại và các đánh giá của hệ thống đó.

LoCAL nên tham gia đối thoại để tiến hành đánh giá chung và hỗ trợ tích hợp thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống hiện tại (ví dụ thông qua việc lồng ghép trong lập kế hoạch và báo cáo), chỉ thêm một số lượng hạn chế các chỉ số cụ thể về thích ứng.

Khi không thể đồng bộ hóa các đánh giá chung và LoCAL hoặc khi không tiến hành đánh giá chung, nên sử dụng và xây dựng dựa trên các đánh giá trước đây.

Đánh giá kết quả hoạt động hàng năm nên dựa vào các cuộc kiểm toán được tiến hành như một phần của quy trình quốc gia thường xuyên trong phạm vi có thể.

8.5.5 Xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận

Một chương trình xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận phải được thiết lập. Một chương trình như vậy phải chỉ rõ các nhận diện, nguyên tắc, quy tắc, quy trình và yêu cầu đối với các bước quá trình xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận, cũng như đối với năng lực của người xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận cho một lĩnh vực cụ thể.

CHÚ THÍCH 1: Các chương trình có thể là khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia, sáng kiến toàn cầu, ứng dụng của lĩnh vực cũng như các thỏa thuận riêng lẻ với khách hàng của tổ chức xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận.

CHÚ THÍCH 2: Xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận dưới dạng đánh giá sự phù hợp được hiểu là xác nhận độ tin cậy của thông tin được công bố. Các thuật ngữ khác được sử dụng cho đối tượng đánh giá bằng xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận là "tuyên bố", "công bố", "khẳng định", "dự báo" hoặc "báo cáo".

CHÚ THÍCH 3: Cả hai hoạt động đều được phân biệt theo mốc thời gian của công bố được đánh giá. Xác nhận giá trị sử dụng được áp dụng cho các công bố liên quan đến mục đích sử dụng trong tương lai dự kiến hoặc kết quả dự kiến (xác nhận tính hợp lý), trong khi kiểm tra xác nhận được áp dụng cho các công bố liên quan đến các sự kiện đã xảy ra hoặc kết quả đã thu được (xác nhận tính trung thực).

CHÚ THÍCH 4: Đảm bảo được cung cấp thông qua kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng và mang lại sự tin tưởng cho các bên quan tâm đến công bố. Chương trình có thể định ra các mức đảm bảo (tức là mức đảm bảo hợp lý hoặc hạn chế).

8.5.6 Thông báo các khoản phân bổ tiếp theo

Kết quả đánh giá phải được đưa vào phân bổ PBCRG cho năm tiếp theo.

TCVN ISO 14093:2025

Kết quả hoạt động dựa trên kết quả đánh giá phải được cân nhắc để đảm bảo rằng tất cả các cải tiến đều có ảnh hưởng đến các khoản phân bổ: kết quả hoạt động của mỗi chính quyền địa phương được so sánh với mức trung bình và kết quả hoạt động trên mức trung bình phải được khen thưởng.

Hệ thống điều chỉnh tài trợ phải được các cơ quan quốc gia và địa phương hiểu rõ và đánh giá cao, và dựa trên khuôn khổ pháp lý, hướng dẫn hoặc hệ thống tài trợ của quốc gia cụ thể.

Trong khi tiền thưởng PBCRG được trao dựa trên tổng số điểm trên tất cả các phần của đánh giá kết quả hoạt động hàng năm (và không liên quan trực tiếp đến số lượng chỉ số kết quả hoạt động cụ thể về thích ứng), các chỉ số kết quả hoạt động cụ thể về thích ứng phải chiếm ít nhất 50 % tổng số điểm để đảm bảo rằng có sự nhấn mạnh đầy đủ vào thích ứng trong chương trình LoCAL cụ thể. Nếu đánh giá thiết kế PBCRG cho thấy các chỉ số kết quả hoạt động cụ thể về thích ứng chiếm ít hơn 50 % tổng điểm, thì điều này cần được giải quyết, ví dụ, khi quốc gia chuyển sang các giai đoạn của chương trình LoCAL.

8.6 Xây dựng năng lực

Việc triển khai LoCAL phải bao gồm các hoạt động xây dựng năng lực, cần được thực hiện khi và khi phù hợp với các nhu cầu đã được nhận diện, hướng đến cấp độ thể chế và cá nhân, tăng cường các động lực của chính quyền địa phương để cải thiện kết quả hoạt động liên tục và tập trung vào các khoản đầu tư thích ứng cần thiết nhất.

CHÚ THÍCH 1: Các phát hiện từ đánh giá rủi ro, tính dễ bị tổn thương và thích ứng với khí hậu cùng với đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của chính quyền địa phương thường cung cấp thông tin hữu ích trong việc đánh giá khả năng thích ứng hiện có của cộng đồng và chính quyền địa phương, cũng như các nhu cầu ưu tiên để xây dựng năng lực.

CHÚ THÍCH 2: Các dự án xây dựng năng lực thường bao gồm các cuộc họp và/hoặc đào tạo tập hợp nhiều người dân địa phương lại với nhau. Điều này tạo ra cơ hội để nâng cao nhận thức chung về biến đổi khí hậu và nhu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu.

9 Đánh giá LoCAL

Quốc gia đang triển khai LoCAL phải tiến hành đánh giá để xác định cách thức giải quyết hiệu quả vấn đề thích ứng thông qua chương trình PBCRG của mình.

Mặc dù các đánh giá quốc gia bổ sung cho hoạt động giám sát chu kỳ LoCAL thường xuyên và đánh giá kết quả hoạt động hàng năm, nhưng đánh giá này không phải là một phần của hệ thống khuyến khích PBCRG và không tập trung vào trách nhiệm giải trình hoặc các hoạt động.

Các đánh giá quốc gia cần tập trung vào những nội dung sau:

- chứng minh cách thức và lý do tại sao các chính quyền địa phương giải quyết hiệu quả vấn đề thích ứng thông qua PBCRG;
- tạo ra bằng chứng và bài học kinh nghiệm mà LoCAL và các bên khác có thể sử dụng để đóng

góp vào quá trình thích ứng;

- nhận diện các cơ hội để LoCAL cải thiện chiến lược và chương trình của mình.

Đánh giá phải đánh giá cách thức LoCAL đang thực hiện theo quan điểm thích ứng cùng với các tiêu chí đánh giá sau đây được lấy từ OECD-DAC, bản sửa đổi hiện tại:

- liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu;
- hiệu quả;
- hiệu suất;
- tính bền vững;
- lợi ích thích ứng;
- tính mạch lạc.

Việc rà soát và đánh giá LoCAL phải dựa trên lịch trình sau:

- a) Các quốc gia Giai đoạn 1: hàng năm (từ năm thứ hai thực hiện);
- b) Các quốc gia Giai đoạn 2: cứ ba năm một lần;
- c) Các quốc gia Giai đoạn 3: cứ ba năm một lần.

Phụ lục A

(tham khảo)

Các nghiên cứu trường hợp quốc gia LoCAL

Bảng A.1 – Benin

Đối tượng	Chi tiết
Bối cảnh	<p>Tính dễ bị tổn thương quốc gia của Benin bao gồm ba rủi ro khí hậu chính: hạn hán, mưa lớn và lũ lụt. Các nguồn tài nguyên phơi bày cao nhất đối với các rủi ro này là lưu vực thoát nước, nông nghiệp tự cung tự cấp và tài nguyên nước. Các nhóm xã hội dễ bị tổn thương nhất là nông dân nhỏ, người làm vườn và nông dân mới nổi, và ngư dân. Một nghiên cứu về mức độ dễ bị tổn thương và thích ứng với biến đổi khí hậu đã nhận diện bốn lĩnh vực dễ bị tổn thương: bờ biển, tài nguyên nước, lâm nghiệp và nông nghiệp.</p> <p>Mục tiêu của LoCAL-Benin là chứng minh và nêu bật vai trò mà các xã có thể đóng góp trong việc thúc đẩy các hoạt động chống chịu/thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương, thông qua việc tích hợp nguồn tài trợ khí hậu vào các cơ chế chuyển giao ngân sách và lập kế hoạch/phân bổ nguồn lực địa phương.</p>
Các biện pháp can thiệp và đầu tư thích ứng với khí hậu tại địa phương	<p>Cho đến nay, 24 khoản đầu tư thích ứng tại 9 xã đã nhận được nguồn tài chính thông qua PBCRG. Trong số đó, bốn khoản đầu tư mới được xác định vào năm 2019 tại Materi, Ouaké, Banikoara, Coby và Toukountouna, và đã được triển khai hoặc đang được triển khai vào năm 2020. Nhìn chung, 71000 người được báo cáo là đã được hưởng lợi (hoặc sẽ được hưởng lợi) từ các khoản tài chính do PBCRG tài trợ; 55 % trong số này là phụ nữ. Các khoản đầu tư này chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cải tạo/cải thiện ao cộng đồng nhằm phục hồi ngành nuôi trồng thủy sản địa phương như một lựa chọn sinh kế thay thế cho cộng đồng địa phương cũng như cơ sở hạ tầng giữ nước để hỗ trợ chăn nuôi nông nghiệp. – Xây dựng/cải tạo các giếng và cơ sở thủy lợi để đảm bảo nguồn nước cho các cánh đồng được tưới tiêu quanh năm và duy trì sản lượng vườn thị trường, như một hoạt động tạo thu nhập chính, đặc biệt là đối với phụ nữ. – Các hoạt động xây dựng năng lực về các giống cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, tức là các giống lúa thích ứng với biến đổi khí hậu và các biện pháp canh tác tiết kiệm chi phí tại hai xã. – Cơ sở hạ tầng liên quan đến nước (ví dụ: giếng khoan) để đảm bảo cung cấp nước uống cho các làng nông thôn bị ảnh hưởng bởi mức độ thiếu nước.

CHÚ THÍCH: Xem Tài liệu tham khảo [19].

Bảng A.2 – Bhutan

Đối tượng	Chi tiết
Bối cảnh	<p>Là một quốc gia kém phát triển, nhiều núi và không giáp biển nằm ở dãy Himalaya có địa chất mong manh, Bhutan cực kỳ dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu. Mục tiêu chung của LoCAL tại Bhutan là cải thiện khả năng thích ứng và khả năng chống chịu của cộng đồng địa phương trước biến đổi khí hậu bằng cách tăng cường tiếp cận nguồn tài chính thích ứng với khí hậu thông qua PBCRG.</p> <p>Vai trò, nhiệm vụ và năng lực của các chính quyền địa phương, đặc biệt là liên quan đến phát triển bền vững, đã được tăng cường đáng kể thông qua các luật, quy định và chương trình gần đây. LoCAL tại Bhutan được đưa vào Chương trình Phát triển Bền vững Quản trị Địa phương, được khởi xướng vào năm 2013 để hỗ trợ các chính quyền địa phương thực hiện các khoản tài trợ theo khối được phân bổ cho phát triển cộng đồng địa phương bền vững, đồng thời phát triển năng lực quản trị tốt và cải thiện cung cấp dịch vụ công.</p> <p>Việc LoCAL tích hợp thành công vào chương trình này đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các chính quyền địa phương trong việc xây dựng và triển khai các hướng dẫn, hỗ trợ đánh giá mức độ dễ bị tổn thương do khí hậu có sự tham gia và tích hợp thích ứng vào quy hoạch phát triển địa phương, đồng thời nâng cao nhận thức. LoCAL áp dụng hiệu quả các quy định và quy tắc cấp vốn quốc gia hiện hành để phân bổ, chuyển giao và báo cáo về các quỹ, đồng thời củng cố hệ thống chuyển tiền liên chính phủ nói chung và thử nghiệm các tính năng sáng tạo (tức là để đo lường kết quả hoạt động).</p>
Các biện pháp can thiệp và đầu tư thích ứng với khí hậu tại địa phương	<p>Kể từ năm 2012, hơn 300 khoản đầu tư quy mô nhỏ đã được tạo ra thông qua PBCRG tại 100 cộng đồng địa phương, trong đó có 165 khoản được thực hiện vào năm 2020. Sau đây là một số ưu tiên cốt lõi về thích ứng được tài trợ cho đến nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các công trình cơ sở hạ tầng nhằm cải thiện đường nông trại để tăng cường khả năng chống chịu khí hậu, bao gồm ổn định độ dốc của các khu vực dễ bị sạt lở đất, cải tạo/cải thiện hệ thống thoát nước và xây dựng đường đắp cao. – Xây dựng cầu trên cao để khắc phục rủi ro do sóng suối dâng cao trong các trận mưa lớn. – Cải thiện các chương trình cấp nước nông thôn, bao gồm khai thác các nguồn nước mới/bổ sung, bảo vệ các nguồn nước và cải thiện chúng thông qua việc trồng các loài cây tiết kiệm nước, nâng cấp các bể chứa nước để tăng khả năng chứa và/hoặc thay thế các đường ống cấp nước bằng vật liệu chống chịu với khí hậu. – Thu thập nước cộng đồng và cải thiện hệ thống thủy lợi bằng cách phục hồi các kênh tưới tiêu và lắp đặt mạng lưới đường ống chống chịu với khí hậu để phân phối nước tưới hiệu quả hơn và cải thiện năng suất nông nghiệp cũng như sinh kế của người nông dân. – Bảo tồn đất và quản lý rủi ro lở đất, chẳng hạn như trồng tre và hàng rào và đắp đê theo đường đồng mức để ngăn ngừa xói mòn đất và bảo vệ đất nông nghiệp. – Phát triển hệ thống thoát nước mưa để giảm nhẹ rủi ro lũ lụt và lở đất đối với đất nông nghiệp, trường học, nhà ở và các tài sản công cộng và tư nhân khác ở vùng nông thôn.
CHÚ THÍCH: Xem Tài liệu tham khảo [19].	

Bảng A.3 – Campuchia

Đối tượng	Chi tiết
Bối cảnh	<p>Campuchia được xếp hạng là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu trên thế giới và dự kiến sẽ trải qua sự thay đổi ngày càng tăng và cường độ về lượng mưa. Hơn 2 triệu hộ nông dân, hoặc hơn 8 triệu người, phụ thuộc rất nhiều vào khí hậu để sinh sống. Mục tiêu của sáng kiến LoCAL-Cambodia, chính quyền địa phương và Dự án Biến đổi Khí hậu (LGCC), là chứng minh vai trò của chính quyền địa phương trong việc thúc đẩy khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và nhận diện những cách thực tế để đưa khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu vào hệ thống lập kế hoạch và tài chính địa phương.</p> <p>LoCAL tại Campuchia phù hợp với các NAP và quy trình của mình. Campuchia đã thực hiện các sáng kiến để đưa hoạt động thích ứng vào quá trình phát triển quốc gia và trong các lĩnh vực cụ thể như nông nghiệp, lâm nghiệp và sức khỏe con người, cũng như quản lý vùng ven biển. Chương trình Hành động Thích ứng Quốc gia năm 2006 của quốc gia này đối với Biến đổi Khí hậu nhận diện các cơ chế ứng phó với các hiểm họa và tác động của biến đổi khí hậu, cũng như các nhu cầu thích ứng chính. Việc xây dựng NAP đang được sử dụng để tăng cường các quy trình thích ứng với biến đổi khí hậu đang diễn ra thông qua lập trình và triển khai liên ngành ở cấp quốc gia và địa phương. Điều này được kỳ vọng sẽ cung cấp thông tin cho các chiến lược về biến đổi khí hậu trong tương lai, khuôn khổ tài chính, kế hoạch phát triển và lập ngân sách quốc gia.</p>
Các biện pháp can thiệp và đầu tư thích ứng với khí hậu tại địa phương	<p>Nhìn chung, 538 khoản đầu tư thích ứng đã được tài trợ thông qua PBCRG. Phần lớn các khoản đầu tư nhằm mục đích cải thiện hệ thống giao thông, đặc biệt là trong mùa mưa, cho người và hàng hóa, tiếp theo là các khoản đầu tư nhằm tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống nông nghiệp và cải thiện khả năng cung cấp nước sạch và an toàn cũng như phòng ngừa và chuẩn bị ứng phó với thiên tai.</p> <p>Trong số 538 dự án được tài trợ, 450 dự án là các dự án cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ, chủ yếu bao gồm xây dựng đường/cầu trên cao và cải tạo/xây dựng đường nông thôn/nông trại, khôi phục/bảo vệ kênh tưới tiêu và phục hồi/xây dựng cửa cống, hệ thống xử lý nước thải và ao cộng đồng. Một số hoạt động xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức cũng đã được hỗ trợ, ví dụ như về nguyên nhân và tác động của biến đổi khí hậu (cho cả chính quyền địa phương và cộng đồng), các hoạt động nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu (ví dụ như cải tiến giống lúa, thực hành nông nghiệp tốt, chăn nuôi gia súc) và sức khỏe và vệ sinh (phòng ngừa các bệnh do biến đổi khí hậu, vệ sinh cá nhân, v.v.).</p>
CHÚ THÍCH Xem Tài liệu tham khảo [19].	

Bảng A.4 – Niger

Đối tượng	Chi tiết
Bối cảnh	<p>Biến đổi khí hậu ở Niger được chứng minh bằng nhiều yếu tố, trong đó có lượng mưa trung bình hàng năm giảm, kết hợp với sự phân bố theo thời gian và địa lý hạn chế khi xảy ra, nhiệt độ ngày càng cao, hạn hán thường xuyên hơn, chất lượng đất suy giảm rõ rệt và hệ sinh thái dễ bị tổn thương hơn. Sự suy thoái của đất có khả năng thích hợp để canh tác và sự phụ thuộc của các trang trại trong nước vào lượng mưa khiến Niger cực kỳ dễ bị tổn thương trước các sự kiện khí hậu ngẫu nhiên.</p> <p>LoCAL tại Niger tìm cách chứng minh và làm nổi bật vai trò của các làng xã trong việc thúc đẩy các hoạt động chống chịu/thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương thông qua việc tích hợp nguồn tài trợ khí hậu vào các cơ chế chuyển giao ngân sách và lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực địa phương.</p> <p>Ủy ban Kỹ thuật LoCAL-Niger đã được thành lập theo thẩm quyền của Bộ Môi trường, Vệ sinh đô thị và Phát triển bền vững, Bộ Nội vụ, An toàn công cộng và Phân cấp, Bộ Phong tục và Tôn giáo, và Hội đồng Môi trường Quốc gia về Phát triển bền vững. Ủy ban điều phối và giám sát việc thực hiện cơ chế LoCAL.</p>
Các biện pháp can thiệp và đầu tư thích ứng với khí hậu tại địa phương	<p>Trong giai đoạn thí điểm kéo dài ba năm, LoCAL-Niger đã tài trợ 64 khoản đầu tư thích ứng tại 9 xã. Khoảng 40 % danh mục đầu tư được dành cho các sáng kiến phục hồi đất để chống sa mạc hóa và xói mòn thông qua các chương trình đổi tiền lấy công. Khoảng 380 Ha đất bị thoái hóa đã được phục hồi và khoảng 8000 việc làm ngắn hạn đã được tạo ra. Khả năng chống chịu khí hậu của sinh kế nông thôn đã được giải quyết thông qua việc hỗ trợ các cơ hội tạo thu nhập đa dạng cho phụ nữ, bao gồm làm vườn theo mùa và cung cấp gia súc, cũng như cung cấp thực phẩm cho các ngân hàng ngũ cốc cộng đồng cho các xã dễ bị tổn thương nhất. Nhìn chung, 23 khoản đầu tư đã được thực hiện tại 9 xã với tổng số tiền khoảng 430000 đô la Mỹ.</p>
CHÚ THÍCH: Xem Tài liệu tham khảo [19].	

Phụ lục B

(tham khảo)

Các chỉ số kết quả mẫu cho các khoản đầu tư thích ứng**Bảng B.1 – Các chỉ số kết quả mẫu cho các khoản đầu tư thích ứng**

kết quả thích ứng	Chỉ số
Cải thiện và đa dạng hóa sinh kế của hộ gia đình tại khu vực mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phần trăm tăng thu nhập hộ gia đình hàng năm - Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình có thu nhập hơn 20 % thu nhập hàng năm từ các nguồn phi nông nghiệp - Tỷ lệ phần trăm thay đổi thu nhập hộ gia đình trung bình hàng tháng - Tỷ lệ phần trăm hộ nông dân trồng các loại cây trồng không ổn định - Tỷ lệ phần trăm thay đổi tỷ lệ người trưởng thành di cư khỏi các làng mục tiêu
Người dân vùng trũng mục tiêu đã được nâng cao năng lực phòng chống và ứng phó với ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phần trăm giảm thiệt hại/tổn thất do lũ lụt trong cộng đồng (trong năm năm) - Tỷ lệ phần trăm giảm tiêu chảy ở trẻ em dưới năm tuổi trong mùa mưa - Tỷ lệ phần trăm giảm sốt xuất huyết ở khu vực mục tiêu - Tỷ lệ phần trăm giảm mất mùa do lũ lụt
Nâng cao năng lực của nông dân để quản lý hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phần trăm thay đổi trong thu nhập hộ gia đình trung bình hàng năm - Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình tiêu thụ trái cây/rau tươi ít nhất ba lần một tuần trong mùa khô - Tỷ lệ phần trăm hộ gia đình có thể tiếp cận nguồn nước trong phạm vi 50 m trong suốt mùa khô - Tỷ lệ phần trăm thay đổi về số lít nước/người có thể sử dụng hàng ngày trong mùa khô - Tỷ lệ phần trăm thay đổi về số ha đất nông nghiệp có thể tiếp cận nước tưới quanh năm

Phụ lục C
(tham khảo)
Các chỉ số đầu ra mẫu

Bảng C.1 – Các chỉ số đầu ra mẫu

Lĩnh vực	Chỉ số đầu ra
Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Số lượng nông dân được đào tạo về kỹ thuật chống hạn/lũ lụt/v.v. – Số hecta được trồng bằng hạt giống chống hạn/lũ lụt – Số hộ gia đình trồng rau bằng kỹ thuật tưới nhỏ giọt – Số mét kênh tưới được cải tạo
Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> – Đồng hồ đo đường bộ chống chịu thời tiết – Đồng hồ đo ống thoát nước được lắp đặt – Số lượng cống được lắp đặt
Phòng ngừa và ứng phó thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> – Số làng có ban quản lý thảm họa đang hoạt động – Số nhân viên y tế làng được đào tạo về sơ cứu khẩn cấp – Số động vật có chuồng trại chống chịu thời tiết
Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> – Số lượng giáo viên được đào tạo để giảng dạy về biến đổi khí hậu – Số lượng tòa nhà trường học được cải thiện để chống chịu thời tiết tốt hơn
Năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> – Số hộ gia đình lắp đặt tấm pin mặt trời – Số hộ gia đình sử dụng bếp nấu xanh – Số hộ gia đình được kết nối với lưới điện
Đánh bắt cá	<ul style="list-style-type: none"> – Số lượng bể nuôi cá được xây dựng – Số lượng ngư dân sử dụng các kỹ thuật đánh bắt bền vững – Số hộ nuôi nhuyễn thể
Lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Số lượng rừng ngập mặn được trồng – Số hộ gia đình được cây chắn gió bảo vệ
Chính phủ và xã hội dân sự	<ul style="list-style-type: none"> – Tỷ lệ phụ nữ tham gia vào ủy ban dự án LoCAL – Số lượng đại diện cộng đồng được bầu được đào tạo về thích ứng biến đổi khí hậu
Sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> – Số người tiếp cận được với các thông điệp truyền thông thay đổi hành vi phòng ngừa sốt xuất huyết/sốt rét – Số nhân viên y tế được đào tạo về sơ cứu khẩn cấp

Bảng C.1 – (kết thúc)

Lĩnh vực	Chỉ số đầu ra
Công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Số hộ nuôi ong – Số nhà máy xay xát gạo đang hoạt động tại khu vực mục tiêu
Tái thiết, cứu trợ và phục hồi	<ul style="list-style-type: none"> – Số hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi bão được sửa chữa/thay thế mái nhà – Số người bị ảnh hưởng bởi thiên tai tham gia các hoạt động đổi tiền lấy công – Số hecta ruộng bậc thang được phục hồi
Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> – Số lượng khách du lịch quốc tế đến thăm các khu vực mục tiêu – Số lượng và số tiền thu nhập từ các ngành liên quan đến du lịch
Vận chuyển và lưu trữ	<ul style="list-style-type: none"> – Số lượng kho thóc được lắp đặt – Số hộ gia đình có hầm chứa rau để lưu trữ nông sản – Số lượng nhà kho được chống chịu với khí hậu
Nước và vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> – Tỷ lệ dân số có thể tiếp cận nguồn nước uống an toàn từ địa điểm trong phạm vi 25 m tính từ nhà trong mùa khô – Số giếng/máy bơm được lắp đặt tại khu vực mục tiêu – Số nguồn nước được bảo vệ

Phụ lục D

(tham khảo)

Các loại điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động**Bảng D.1 – Các loại điều kiện tối thiểu và bộ chỉ số kết quả hoạt động**

Loại điều kiện tối thiểu	Bộ chỉ số kết quả hoạt động
Hiệu quả quản lý chung của chính quyền địa phương	Quản lý tài chính Lập kế hoạch Lập ngân sách Báo cáo M&E Mua sắm Quản lý chính quyền địa phương
Kết quả hoạt động PBCRG liên quan	Vận hành hệ thống PBCRG Minh bạch và trách nhiệm giải trình Nỗ lực tài chính Sử dụng dữ liệu và thông tin Triển khai dự án Phân bổ lợi ích

Phụ lục E
(tham khảo)
Ví dụ về phân bổ cơ bản

Phân bổ cơ bản có thể bao gồm các nội dung sau như minh họa:

- Thành phần công thức cơ bản (50 %): diện tích = 20 %, dân số = 60 % và chia đều = 20 %.

50 % còn lại được phân bổ dựa trên điểm kết quả hoạt động (trên thang điểm từ 0 đến 100) vào cuối chu kỳ lập kế hoạch, lập ngân sách và thực hiện hàng năm.

Các ví dụ khác bao gồm:

- Công thức phân bổ cơ bản (86 %): dân số = 29 %, nghèo đói = 29 %, diện tích = 13 % và chia đều = 15 %.
- Chỉ số kết quả hoạt động (14 %): quản trị tốt = 30 % và chỉ số liên quan đến khí hậu = 70 %.
- Công thức phân bổ cơ bản (30 %): chia đều = 7 % với phần còn lại được chia cho: dân số = 35 %, mức nghèo đói = 45 %, chỉ số chi phí = 10 % và diện tích = 10 %.
- Các chỉ số kết quả hoạt động (70 %): quản trị tốt = 50 % và các chỉ số liên quan đến khí hậu = 50 %.
- Công thức phân bổ cơ bản (50 %): dân số = 60 %, diện tích = 20 % và chia đều = 20 %.
- Các chỉ số kết quả hoạt động (50 %): quản trị tốt = 50 % và các chỉ số liên quan đến khí hậu = 50 %.

Phụ lục F

(tham khảo)

Các loại hành động thích ứng tại địa phương

Bảng F.1 – Các loại hành động thích ứng tại địa phương

Nhóm	Định nghĩa	Ví dụ
Thích ứng chuyên biệt với khí hậu	Các hành động tập trung cụ thể và gần như hoàn toàn vào việc giải quyết tác động của biến đổi khí hậu và sẽ trở nên không phù hợp hoặc không cần thiết nếu không có biến đổi khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> – Bảo vệ bờ biển trước tình trạng mực nước biển dâng. – Hệ thống thoát nước cho các hồ trên núi có thể tràn bờ do băng tan.
Thích ứng thông minh với khí hậu	Các phương pháp tiếp cận thông minh với khí hậu nhằm theo đuổi các mục tiêu phát triển, nhưng các hành động của chúng cần được sửa đổi, thay đổi hoặc điều chỉnh để phù hợp với biến đổi khí hậu (ví dụ: “chống chịu khí hậu”).	<ul style="list-style-type: none"> – Thúc đẩy các loại cây trồng chịu được ngập lụt. – Áp dụng kỹ thuật canh tác tưới nhỏ giọt. – Thay đổi hạ tầng hoặc quy hoạch sử dụng đất để thích ứng biến đổi khí hậu (ví dụ: chuyển hướng các tuyến đường trong tương lai ra khỏi các khu vực dễ bị ngập lụt).
Thích ứng mang tính chiến lược về khí hậu	Các hành động không khác biệt nhiều so với hoạt động phát triển thông thường nhưng có thể được ưu tiên hơn do biến đổi khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> – Các chiến dịch y tế cộng đồng nhằm phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến thời tiết ẩm ướt, như sốt xuất huyết hoặc viêm móng. Các chiến dịch điều trị y tế và thay đổi hành vi phải không có gì khác biệt vì biến đổi khí hậu, nhưng biến đổi khí hậu có thể khiến chúng trở thành ưu tiên lớn hơn về sức khỏe cộng đồng. – Chương trình tài chính vi mô hỗ trợ khởi nghiệp các doanh nghiệp mới, nhỏ, phi truyền thống trong cộng đồng, giúp đa dạng hóa sinh kế.
Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và nhận thức	Các nỗ lực giáo dục, đào tạo và/hoặc thúc đẩy thay đổi hành vi liên quan đến biến đổi khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> – Đào tạo cán bộ của bộ ngành sử dụng dữ liệu khoa học về thời tiết và biến đổi khí hậu để lồng ghép vào các quá trình lập kế hoạch của chính phủ. – Lồng ghép các chủ đề, khái niệm và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu vào chương trình đào tạo nghề trong nông nghiệp.

Bảng F.1 – (kết thúc)

Nhóm	Định nghĩa	Ví dụ
Thích ứng hỗ trợ khí hậu	Các hành động không nhằm vào biến đổi khí hậu một cách cụ thể, nhưng liên quan chặt chẽ đến các nguyên nhân sâu xa gây ra tính dễ bị tổn thương do khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> – Giảm nghèo một cách tổng thể. – Xây dựng hoặc duy trì các khoản đầu tư vào hạ tầng chung (ví dụ: sửa chữa mái nhà bị dột ở các tòa nhà công, rào chắn đất chắn thả gia súc). – Chương trình ăn trưa tại trường học (có thể góp phần duy trì việc học tập và an ninh lương thực, tuy không trực tiếp nhắm đến mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu).

Phụ lục G
(tham khảo)
Danh mục đầu tư mẫu

Bảng G.1 – Danh mục đầu tư mẫu

Ngành	Đầu tư mẫu
Giảm nhẹ rủi ro thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm để giám sát và truyền đạt thông tin về thời tiết. - Chống chịu khí hậu hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng hiện có (ví dụ: đường giao thông, cầu) để chống chịu tốt hơn với thời tiết cực đoan. - Xây dựng cơ sở hạ tầng mới (ví dụ: hệ thống thoát nước mới cho những tuyến đường dễ bị ngập hoặc bị cuốn trôi) nhằm hỗ trợ cộng đồng tăng khả năng chống chịu thời tiết cực đoan. - Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch quản lý thiên tai tại cấp địa phương. - Cải thiện các hệ thống và kế hoạch quản lý nước tại địa phương để chuẩn bị tốt hơn cho thời tiết cực đoan hoặc không chắc chắn. - Lập bản đồ rủi ro để hỗ trợ quản lý thiên tai và kế hoạch sử dụng đất. - Hỗ trợ chính quyền địa phương và cộng đồng nhận biết về các sự kiện thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu và cách ứng phó với chúng.
Nước sinh hoạt và vệ sinh hộ gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ nguồn nước uống ở những khu vực dễ bị hạn hán gia tăng - Mở rộng hệ thống thoát nước đến những khu vực không được phục vụ đầy đủ để bị ngập lụt
An ninh lương thực và sản xuất nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập hệ thống nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu (ví dụ: thử nghiệm hoặc thúc đẩy sử dụng các loại giống cây chịu hạn hoặc kỹ thuật canh tác thích hợp). - Sửa chữa, cải thiện hoặc lắp đặt kênh tưới tiêu, cống điều tiết, v.v. - Lắp đặt hệ thống thoát nước nội đồng để ngăn ngừa ngập úng. - Triển khai hoạt động kiểm soát sâu bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu (ví dụ: côn trùng phát triển mạnh trong thời tiết ẩm ướt). - Thúc đẩy đa dạng hóa sản xuất vật nuôi và cây trồng (ví dụ: nuôi gà hoặc trồng đậu nơi cá là nguồn thực phẩm chính). - Cải thiện/lắp đặt các cơ sở lưu trữ hạt giống, ngũ cốc, cây trồng, v.v. để chúng không bị hư hỏng do thời tiết. - Thiết lập các hoạt động và cơ sở hạ tầng để ngăn ngừa xói mòn đất.

Bảng G.1 – (kết thúc)

Ngành	Đầu tư mẫu
Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Cải thiện các tòa nhà và cơ sở vật chất của trường học nhằm tăng khả năng chống chịu với thời tiết cực đoan (ví dụ: nâng cấp hệ thống thoát nước để sân trường không bị ngập, chống bão, lắp đặt tiện ích phù hợp cho điều kiện học quanh năm như nước sạch và nhà vệ sinh). - Triển khai chương trình nhằm duy trì học sinh bị ảnh hưởng bởi thiên tai được đến trường. - Giáo dục trẻ em kỹ năng bơi, sơ cứu và các kỹ năng sống cơ bản giúp ứng phó với thiên tai. - Lồng ghép giáo dục và trường học vào quy hoạch quản lý thiên tai tại địa phương.
Thích ứng dựa vào hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây để ổn định sườn dốc hoặc bảo vệ chống lại những cơn bão lớn. - Bảo vệ rừng ngập mặn ven biển (và qua đó bảo vệ các cộng đồng ven biển). - Thiết lập các trại ương cá con ở những nơi biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng đến nguồn cung cấp cá nước ngọt. - Thiết lập quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng – nguồn tài nguyên mà con người phụ thuộc và đang bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu.
Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các chiến dịch y tế cộng đồng nhằm nâng cao khả năng phòng ngừa hoặc điều trị tốt hơn các bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu (ví dụ: các bệnh ký sinh trùng như sốt rét thường gặp hơn ở những nơi ẩm ướt). - Đào tạo nhân viên y tế và người dân kỹ năng sơ cứu và xử lý các vết thương có thể do thiên tai gây ra. - Nâng cao năng lực quản lý thiên tai tại địa phương để lập kế hoạch đảm bảo rằng nhân viên y tế và tình nguyện viên ứng phó thiên tai được đào tạo để quản lý các tác động của thiên tai đối với sức khỏe. - Triển khai chương trình truyền thông y tế nhằm phòng ngừa và kiểm soát các vấn đề sức khỏe liên quan đến hạn hán (ví dụ: tiêu chảy).
An ninh năng lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân phối và quảng bá bếp đun tiết kiệm nhiên liệu. - Lắp đặt các nguồn năng lượng tái tạo không kết nối lưới điện để cung cấp năng lượng cho địa phương. - Bảo vệ hoặc tối ưu hóa các nguồn và hệ thống thủy điện tại địa phương.
Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế đường giao thông chống chịu với khí hậu - Xây dựng hoặc nâng cấp cầu - Lắp đặt hệ thống thoát nước đường bộ (ví dụ như cống thoát nước) - Gia cố sườn đồi để ngăn ngừa hiện tượng sạt lở đất và đá.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN ISO 14001:2015 (ISO 14001:2015), *Hệ thống quản lý môi trường – Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng*
- [2] ISO 14050:2020, *Environmental management – Vocabulary*
- [3] TCVN ISO 14090:2020 (ISO 14090:2019), *Thích ứng với biến đổi khí hậu – Nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn*
- [4] TCVN 14249:2024 (ISO 21401:2018), *Du lịch và các dịch vụ liên quan – Hệ thống quản lý bền vững cho các cơ sở lưu trú – Các yêu cầu*
- [5] ISO 22398:2013, *Societal security – Guidelines for exercises*
- [6] ISO/IEC Guide 51:2014, *Safety aspects – Guidelines for their inclusion in standards*
- [7] TCVN 9788:2013 (ISO Guide 73:2009), *Quản lý rủi ro – Từ vựng*
- [8] Buth M., Kahlenborn W., Greiving S., Fleischhauer M., Zebisch M., Schneiderbauer S. et al. *Guidelines for Climate Impact and Vulnerability Assessments. Recommendations of the Interministerial Working Group on Adaptation to Climate Change of the German Federal Government. Dessau-Roßlau: Umweltbundesamt (UBA), 2017. Available from: <https://www.umweltbundesamt.de/en/publikationen/guidelines-for-climate-impact-vulnerability>*
- [9] Convention on Biological Diversity (CBD). *Connecting Biodiversity and Climate Change Mitigation and Adaptation: Report of the Second Ad Hoc Technical Expert Group on Biodiversity and Climate Change. Technical Series No. 41. Montreal: Secretariat of the CBD, 2009*
- [10] Fritzsche K., Schneiderbauer S., Bubeck P., Kienberger S., Buth M., Zebisch M., Kahlenborn W. *The Vulnerability Sourcebook. Concept and guidelines for standardised vulnerability assessments. Bonn/Eschborn: Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, 2014. Available from: <https://mia.giz.de/qlink/ID=44198000>*
- [11] GIZ and EURAC. *Risk Supplement to the Vulnerability Sourcebook Guidance on how to apply the Vulnerability Sourcebook's approach with the new IPCC AR5 concept of climate risk. Bonn: Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, 2017. Available from: <https://www.adaptationcommunity.net/wp-content/uploads/2017/10/GIZ-2017Risk-Supplement-to-the-Vulnerability-Sourcebook.pdf>*
- [12] Green Climate Fund (GCF). *Adaptation: Accelerating action towards a climate resilient future. GCF, 2019*
- [13] International Federation of Red Cross/Red Crescent (IFRC). *Project/Programme Monitoring and Evaluation (M&E) Guide. IFRC, 2011*
- [14] Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC). *The Regional Impacts of Climate Change: An Assessment of Vulnerability. Geneva: IPCC, 1997. Available from: [viewed 2019-07-02]:*

<https://www.ipcc.ch/report/the-regional-impacts-of-climate-change-an-assessment-of-vulnerability/>

- [15] Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC). *Climate Change 2014: Impacts, Adaptation, and Vulnerability. Part A: Global and Sectoral Aspects. Contribution of Working Group II to the Fifth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change*. New York: Cambridge University Press, 2014
- [16] Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC). *Climate Change 2014: Impacts, Adaptation, and Vulnerability. Part B: Regional Aspects. Contribution of Working Group II to the Fifth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change*. New York: Cambridge University Press, 2014
- [17] Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC). *Global Warming of 1.5 °C*. Geneva: IPCC, 2018
- [18] LoCAL-UNCDF. *ACCAF: A UNCDF LoCAL Framework for Climate Change Adaptation Monitoring and Evaluation*. New York: UNCDF, 2019
- [19] LoCAL-UNCDF. *Annual Report*. New York: UNCDF, 2021
- [20] Nap Global Network, 2022. <https://napglobalnetwork.org>
- [21] OECD. *Subnational Governments Around the World, Structure and Finance: A first contribution to the Global Observatory on Local Finances*. OECD, 2016
- [22] OECD. *Climate Finance Provided and Mobilised by Developed Countries in 2013–17*. Paris: OECD Publishing, 2019. doi.org/10.1787/39faf4a7-en
- [23] Spearman M., McGray H. *Making Adaptation Count: Concepts and Options for Monitoring and Evaluation of Climate Change Adaptation*. Eschborn, Germany: GIZ, 2011
- [24] United Nations Capital Development Fund (UNCDF). *Financing local adaptation to climate change: Experiences with performance-based climate resilience grants*. New York: UNCDF, 2018
- [25] UNCDF, UNDP and UNEP (United Nations Capital Development Fund, United Nations Development Programme and United Nations Environment Programme). *Local Governance and Climate Change: A Discussion Note*. New York: UNCDF, 2010
- [26] United Nations Framework Convention on Climate Change (UNFCCC). *National Adaptation Plans: Technical guidelines for the national adaptation plan process*. LDC Expert Group, 2012
- [27] United Nations Framework Convention on Climate Change (UNFCCC). *Paris Agreement*. UNFCCC, 2015
- [28] United Nations Framework Convention on Climate Change (UNFCCC). *Strengthening gender considerations in adaptation planning and implementation in the least developed countries*. LDC Expert Group, 2015

- [29] United Nations Framework Convention on Climate Change (UNFCCC). *Technical paper on Opportunities and options for enhancing adaptation actions and supporting their implementation: reducing vulnerability and mainstreaming adaptation*. Adaptation Committee, 2016
- [30] United Nations (UN). *The Sustainable Development Goals Report 2016*. New York: UN, 2016
- [31] World Bank and United Nations. *Natural Hazards, UnNatural Disasters: The Economics of Effective Prevention*. Washington, DC: The World Bank, 2010
-